

Số: /ĐA-UBND
(Dự thảo)

Thanh Hà, ngày tháng 8 năm 2026

ĐỀ ÁN

**Sắp xếp, sáp nhập các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở
trên địa bàn xã Thanh Hà năm 2026**

Phần thứ nhất

**THỰC TRẠNG TỔ CHỨC BỘ MÁY, BIÊN CHẾ, SỐ LƯỢNG NGƯỜI
LÀM VIỆC CỦA CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC TRÊN ĐỊA BÀN
XÃ TRƯỚC KHI SÁP NHẬP**

A. CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON: 4 cơ sở

I. CƠ SỞ GIÁO DỤC THỨ NHẤT

1. Thông tin chung

- Tên cơ sở giáo dục: Trường Mầm non Thanh Hà
- Thuộc: UBND xã Thanh Hà, TP Hải Phòng
- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn 2, xã Thanh Hà, TP Hải Phòng
- Địa chỉ điểm trường (nếu có): Không
- Quyết định thành lập, cho phép thành lập: Quyết định số 406/QĐ-UBND ngày 29/11/1997 của UBND huyện Thanh Hà về việc thành lập trường Mầm non Thanh Hà.
- Quyết định tổ chức lại: Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND xã Thanh Hà, về việc tổ chức lại các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở công lập thuộc UBND xã Thanh Hà
- Chức năng, nhiệm vụ: Tổ chức thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo Chương trình Giáo dục mầm non và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

2. Khái quát quá trình hình thành và phát triển

Trường Mầm non Thanh Hà được thành lập theo Quyết định số 406/QĐ-UBND ngày 29/11/1997 của UBND huyện Thanh Hà. Trải qua quá trình xây dựng và phát triển, nhà trường từng bước được củng cố về tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên; chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ ngày càng được nâng cao.

Nhà trường luôn thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; tích cực đổi mới phương pháp chăm sóc, giáo dục trẻ theo hướng lấy trẻ làm trung tâm; chú trọng công tác đảm bảo an toàn, vệ sinh, dinh dưỡng và phát triển toàn diện cho trẻ.

Năm 2022 trường được công nhận trường Chuẩn quốc gia mức độ 2 và Kiểm định chất lượng mức độ 3.

Mặc dù điều kiện cơ sở vật chất còn hạn chế, quy mô nhỏ, song tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường luôn đoàn kết, nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, góp phần thực hiện hiệu quả công tác phổ cập giáo dục mầm non trên địa bàn xã.

3. Tổ chức bộ máy

3.1. Số lượng, trình độ

- Số lượng người làm việc được giao năm 2026: 41 biên chế và 04 hợp đồng.
- Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động hiện có: 44 người; Nữ 44/44 đạt 100%. Trong đó:

- + Cán bộ quản lý: 03 (01 Hiệu trưởng; 02 Phó hiệu trưởng);
- + Giáo viên: 40 (viên chức 37, hợp đồng: 3);
- + Nhân viên kế toán: 01 (hợp đồng)
- Trình độ chuyên môn:
 - + Cán bộ, giáo viên, nhân viên có trình độ chuẩn 44/44 đạt 100%; Đại học 40/44 đạt 90,9%; Cao đẳng 04/44 đạt 9,1%.
 - + Cán bộ quản lý, giáo viên trên chuẩn 39/43 đạt 90,7%.
 - Trình độ Lý luận chính trị 05/44 (CBQL: 03; GV: 02) đạt 11,36%.
 - Cán bộ, giáo viên, nhân viên là đảng viên 35/44 đạt 79,54%.

3.2. Các tổ chức Đảng, đoàn thể

- Tổ chuyên môn: Gồm có 4 tổ (Tổ Mẫu giáo 5 tuổi; Tổ Mẫu giáo 4 tuổi; Tổ Mẫu giáo 3 tuổi; Tổ Nhà trẻ) và 01 tổ văn phòng.
- Chi bộ Đảng với 28 đảng viên. Chi bộ luôn phát huy vai trò lãnh đạo trong các hoạt động của nhà trường.
- Chi Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có 19 đoàn viên thanh niên. Chi đoàn đã phát huy vai trò, trách nhiệm góp phần giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục, hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học.

(Có phụ lục số 1 kèm theo)

4. Kết quả hoạt động của cơ sở giáo dục

- Từ khi thành lập đến nay, nhà trường luôn duy trì ổn định về quy mô nhóm, lớp; số lượng trẻ được huy động ra lớp hàng năm cơ bản đạt chỉ tiêu được giao.
- 100% trẻ đến trường được tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục theo chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
- 100% đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên của nhà trường đạt chuẩn và 90,7% đạt trên chuẩn về trình độ đào tạo theo quy định.

5. Số lượng người học tại cơ sở giáo dục

- Trong năm học 2025-2026 nhà trường có quy mô 19 nhóm/lớp (4 nhóm trẻ, 15 nhóm lớp) với 469 trẻ (nhà trẻ 92, mẫu giáo 37), cụ thể: Lớp 24-36 tháng tuổi: 04 nhóm lớp, 95 trẻ; Lớp 3-4 tuổi: 05 lớp, 98 trẻ; Lớp 4-5 tuổi: 05 lớp, 124 trẻ; Lớp 5 tuổi: 5 lớp, 152 trẻ.

- Tổng số lớp bán trú: 19/19 nhóm/lớp đạt 100%.
- Tổng số học sinh bán trú: 284/284 đạt 100%.
- Dự kiến số nhóm/lớp và trẻ NH 2026-2027 là: 19 nhóm/lớp và 480 trẻ.

6. Đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị, tài chính, tài sản

- Về đất đai: Tổng diện tích đất toàn trường: 12.650m²
- Về cơ sở vật chất, thiết bị: Trường có 1 điểm trường đặt tại thôn 2, xã Thanh Hà với hệ thống gồm:

+ Đối với khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập: Phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ 19; phòng nghệ thuật 01; phòng tin học- ngoại ngữ 01; phòng giáo dục thể chất 01.

+ Đối với khối phòng hành chính - quản trị: Phòng Hiệu trưởng 01; phòng Phó hiệu trưởng 02; phòng bảo vệ 01; khu vệ sinh 02; khu để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên 02; văn phòng 01; phòng y tế 01; phòng hành chính- quản trị 0; phòng họp 01; phòng nhân viên 01.

+ Đối với khối phòng tổ chức ăn: trường có 01 bếp ăn được thiết kế và xây dựng theo quy chuẩn bếp 01 chiều và đều có kho lưu trữ thực phẩm.

+ Các phòng đều có đủ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đảm bảo theo quy định.

- Về tài chính, tài sản: Nhà trường hoạt động theo cơ chế hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập tại Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Thực hiện quản lý tài chính, tài sản theo đúng quy định.

II. CƠ SỞ GIÁO DỤC THỨ HAI

1. Thông tin chung

- Tên cơ sở giáo dục: Trường Mầm non Thanh Khê
- Thuộc: UBND xã Thanh Hà, TP Hải Phòng
- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn An Lão, xã Thanh Hà, TP Hải Phòng
- Địa chỉ điểm trường (nếu có): Không
- Quyết định thành lập, cho phép thành lập: Quyết định số 408/QĐ-UBND ngày 29/11/1997 của UBND huyện Thanh Hà về việc thành lập trường Mầm non Thanh Khê.
- Quyết định tổ chức lại: Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND xã Thanh Hà, về việc tổ chức lại các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở công lập thuộc UBND xã Thanh Hà
- Chức năng, nhiệm vụ: Tổ chức thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo Chương trình Giáo dục mầm non và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

2. Khái quát quá trình hình thành và phát triển

Trường Mầm non Thanh Khê được thành lập theo Quyết định số 408/QĐ-UB ngày 29/11/1997 của UBND huyện Thanh Hà về việc thành lập trường Mầm non xã Thanh Khê. Trải qua quá trình xây dựng và phát triển, nhà trường từng

bước được củng cố về tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên; chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ ngày càng được nâng cao.

Năm học 2024 - 2025, trường được Sở giáo dục và Đào tạo Hải Dương kiểm tra và cấp giấy chứng nhận trường học đạt Kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 1.

Mặc dù điều kiện cơ sở vật chất còn hạn chế, quy mô nhỏ, song tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường luôn đoàn kết, nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, góp phần thực hiện hiệu quả công tác phổ cập giáo dục mầm non trên địa bàn xã.

3. Tổ chức bộ máy

3.1. Số lượng, trình độ

- Số lượng người làm việc được giao năm 2026: 25 biên chế và 02 hợp đồng.
- Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động hiện có: 26 người; Nữ 26/26 đạt 100%. Trong đó: Cán bộ quản lý: 03 (1 Hiệu trưởng; 2 Phó hiệu trưởng); Giáo viên: 22 (viên chức 20, hợp đồng: 2); Nhân viên kế toán: 01.

- Trình độ chuyên môn:

+ Cán bộ, giáo viên, nhân viên có trình độ chuẩn 26/26 đạt 100%; Đại học 20/26 đạt 77%; Cao đẳng 06/26 đạt 23%;

+ Cán bộ quản lý, giáo viên trên chuẩn 20/26 đạt 77%.

- Trình độ Lý luận chính trị: 05/ (CBQL: 03; GV: 02) đạt 19%.

- Cán bộ, giáo viên, nhân viên là đảng viên 15/26 đạt 57%.

3.2. Các tổ chức đảng, đoàn thể:

- Tổ chuyên môn: Gồm có 2 tổ (Tổ Mẫu giáo 4 + 5 tuổi; Tổ Mẫu giáo 3 tuổi + NT);

- Chi bộ Đảng với 15 đảng viên. Chi bộ luôn phát huy vai trò lãnh đạo trong các hoạt động của nhà trường.

- Chi Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có 5 đoàn viên thanh niên. Chi đoàn đã phát huy vai trò, trách nhiệm góp phần giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục, hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học.

4. Kết quả hoạt động của cơ sở giáo dục

- Từ khi thành lập đến nay, nhà trường luôn duy trì ổn định về quy mô nhóm, lớp; số lượng trẻ được huy động ra lớp hàng năm cơ bản đạt chỉ tiêu được giao.

- 100% đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên của nhà trường đạt chuẩn và 77% đạt trên chuẩn về trình độ đào tạo theo quy định.

- Công tác xã hội hóa giáo dục luôn được nhà trường quan tâm và đẩy mạnh. Nhà trường đã xây dựng và duy trì tốt mối quan hệ phối hợp chặt chẽ giữa gia đình - nhà trường - xã hội trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục

trẻ. Sự đồng thuận, ủng hộ của phụ huynh và cộng đồng đã góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển bền vững của nhà trường.

5. Số lượng người học tại cơ sở giáo dục

- Tổng số lớp năm học 2025-2026: 11 lớp (02 nhóm trẻ, 9 lớp mẫu giáo) với 264 trẻ (nhà trẻ 61; mẫu giáo 203), trong đó: Lớp 24-36 tháng tuổi: 02 nhóm lớp, 60 trẻ; Lớp 3-4 tuổi: 03 lớp, 51 trẻ; Lớp 4-5 tuổi: 03 lớp, 62 trẻ; Lớp 5 tuổi: 03 lớp, 91 trẻ.

- Tổng số lớp bán trú: 11/11 nhóm/lớp đạt 100%.

- Tổng số học sinh bán trú: 264/264 đạt 100%.

- Dự kiến số nhóm/lớp và trẻ NH 2026-2027 là: 11 nhóm/lớp và 270 trẻ.

6. Đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị, tài chính, tài sản

- Về Đất đai: Tổng diện tích đất toàn trường: 2100 m²

- Về cơ sở vật chất, thiết bị: Trường có 1 điểm trường đặt tại thôn An Lão, xã Thanh Hà có diện tích 2100 m²; với hệ thống gồm:

+ Đối với khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập: Phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ 11.

+ Đối với khối phòng hành chính - quản trị: Phòng Hiệu trưởng 1; khu để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên 1; văn phòng 1; phòng họp 01.

+ Đối với khối phòng tổ chức ăn: trường có 1 bếp ăn được thiết kế và xây dựng theo quy chuẩn bếp 01 chiều và đều có kho lưu trữ thực phẩm.

+ Các phòng đều có đủ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đảm bảo theo quy định.

- Về tài chính, tài sản: Nhà trường hoạt động theo cơ chế hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập tại Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Thực hiện quản lý tài chính, tài sản theo đúng quy định.

III. CƠ SỞ GIÁO DỤC THỨ BA

1. Thông tin chung

- Tên cơ sở giáo dục: Trường Mầm non Thanh Xá

- Thuộc UBND Xã Thanh Hà, TP Hải Phòng

- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Hào Xá 2, xã Thanh Hà, TP Hải Phòng

- Địa chỉ điểm trường (nếu có): Không

- Quyết định thành lập, cho phép thành lập: Quyết định số 407/QĐ-UBND ngày 29/11/1997 của UBND huyện Thanh Hà về việc thành lập trường Mầm non Thanh Xá.

- Quyết định tổ chức lại: Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND xã Thanh Hà, về việc tổ chức lại các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở công lập thuộc UBND xã Thanh Hà.

- Chức năng, nhiệm vụ: Tổ chức thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo Chương trình Giáo dục mầm non và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

2. Khái quát quá trình hình thành và phát triển

Trường Mầm non Thanh Xá được thành lập theo Quyết định số 407/QĐ-UBND ngày 29/11/1997 của UBND huyện Thanh Hà về việc thành lập trường Mầm non Thanh Xá. Trải qua quá trình xây dựng và phát triển, nhà trường từng bước được củng cố về tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên; chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ ngày càng được nâng cao.

Trường chuẩn quốc gia mức độ 1 và công tác kiểm định chất lượng giáo dục đạt cấp độ 2 vào tháng 01/2017 và được công nhận lại sau 5 năm trường đạt Chuẩn Quốc gia mức độ 1 và đạt kiểm định cấp độ vào tháng 7/2022.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đủ theo Điều lệ trường mầm non. Có tư cách đạo đức tốt, phẩm chất chính trị vững vàng, nhiệt tình, có trách nhiệm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, năng động, sáng tạo trong việc tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ.

3. Tổ chức bộ máy

3.1. Số lượng, trình độ

- Số lượng người làm việc được giao năm 2026: 25 biên chế, 02 hợp đồng
- Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động hiện có: 26 người; Nữ 26/26 đạt 100%. Trong đó: Cán bộ quản lý: 03 (1 Hiệu trưởng; 2 Phó hiệu trưởng); Giáo viên: 22 (viên chức 19, hợp đồng: 3); Nhân viên kế toán: 1.
- Trình độ chuyên môn:
 - + Cán bộ, giáo viên, nhân viên có trình độ chuẩn 26/26 đạt 100%; Thạc sỹ: 01/26 đạt: 3%; Đại học 22/26 đạt 85%; Cao đẳng 03/26 đạt 11 %.
 - + Cán bộ quản lý, giáo viên trên chuẩn 23/26 đạt 88 %.
 - Trình độ Trung cấp Lý luận chính trị 05/26 (CBQL: 02; GV: 01) đạt 19%.
 - Cán bộ, giáo viên, nhân viên là đảng viên 22/26 đạt 85%.

3.2. Các tổ chức đảng, đoàn thể:

- Tổ chuyên môn: Gồm có 4 tổ (Tổ Mẫu giáo 5 tuổi; Tổ Mẫu giáo 4 tuổi; Tổ Mẫu giáo 3 tuổi; Tổ Nhà trẻ) .
- Chi bộ Đảng với 22 đảng viên. Chi bộ luôn phát huy vai trò lãnh đạo trong các hoạt động của nhà trường.
- Chi Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có 11 đoàn viên thanh niên. Chi đoàn đã phát huy vai trò, trách nhiệm góp phần giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục, hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học.

4. Kết quả hoạt động của cơ sở giáo dục

- Trường được công nhận trường đạt Chuẩn Quốc gia mức độ I và đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 vào năm 2017. Được công nhận chuẩn lại sau 05 năm vào năm 2022.

- Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ luôn được giữ vững và nâng cao; 100% trẻ phát triển toàn diện đạt yêu cầu cuối độ tuổi.

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên có trình độ chuyên môn vững vàng với 100% đạt chuẩn về trình độ và 88% trên chuẩn;

- Nhà trường nhiều năm liên đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến. Trường có giáo viên tham gia Hội thi giáo viên giỏi cấp tỉnh đạt thành tích xuất sắc; được Chủ tịch UBND huyện tặng Giấy khen đã có thành tích tiêu biểu trong việc thực hiện nhiệm vụ năm học.

5. Số lượng người học tại cơ sở giáo dục

- Trong năm học 2025-2026 nhà trường có quy mô 11 nhóm/lớp (4 nhóm trẻ, 07 lớp mẫu giáo) với 231 trẻ (nhà trẻ 78; Mẫu giáo 153), trong đó: Lớp 24-36 tháng tuổi: 04 nhóm lớp, 78 trẻ; Lớp 3-4 tuổi: 02 lớp, 39 trẻ; Lớp 4-5 tuổi: 02 lớp, 51 trẻ; Lớp 5 tuổi: 03 lớp, 63 trẻ.

- Tổng số lớp bán trú: 11/11nhóm/lớp đạt 100%.

- Tổng số học sinh bán trú: 231/231 đạt 100%.

- Dự kiến số nhóm/lớp và trẻ NH 2026-2027 là: 11 nhóm/lớp và 260 trẻ.

6. Đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị, tài chính, tài sản

- Về đất đai: Tổng diện tích đất toàn trường: 4.748 m²

- + Trường có 1 điểm trường đặt tại thôn Hào Xá 1, xã Thanh Hà, TP Hải Phòng với hệ thống gồm:

- + Đối với khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập: Phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ 11; phòng nghệ thuật: 01.

- + Đối với khối phòng hành chính - quản trị: Phòng Hiệu trưởng 01; phòng Phó hiệu trưởng 02; phòng bảo vệ 01; khu vệ sinh 02; khu để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên 01; văn phòng 01; phòng y tế 01; phòng họp 01; phòng nhân viên 01.

- + Đối với khối phòng tổ chức ăn: trường có 01 bếp ăn được thiết kế và xây dựng theo quy chuẩn bếp 01 chiều và đều có kho lưu trữ thực phẩm.

- + Các phòng đều có đủ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đảm bảo theo quy định.

- Về tài chính, tài sản: Nhà trường hoạt động theo cơ chế hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập tại Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Thực hiện quản lý tài chính, tài sản theo đúng quy định.

IV. CƠ SỞ GIÁO DỤC THỨ TƯ

1. Thông tin chung

- Tên cơ sở giáo dục: Trường Mầm non Thanh Thủy

- Thuộc: UBND xã Thanh Hà, TP Hải Phòng

- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Lại Xá 1, xã Thanh Hà, TP Hải Phòng

- Địa chỉ điểm trường (nếu có): Không

- Quyết định thành lập, cho phép thành lập: Quyết định số 410/QĐ-UBND ngày 29/11/1997 của UBND huyện Thanh Hà về việc thành lập trường Mầm non Thanh Thủy.

- Quyết định tổ chức lại: Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND xã Thanh Hà, về việc tổ chức lại các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở công lập thuộc UBND xã Thanh Hà

- Chức năng, nhiệm vụ: Tổ chức thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo Chương trình Giáo dục mầm non và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

2. Khái quát quá trình hình thành và phát triển

Trường Mầm non Thanh Thủy được thành lập theo Quyết định số 410/QĐ-UBND ngày 29/11/1997 của UBND huyện Thanh Hà. Trải qua quá trình xây dựng và phát triển, nhà trường từng bước được củng cố về tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên; chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ ngày càng được nâng cao.

Năm 2021 trường đạt Chuẩn quốc gia mức độ 2 và công tác kiểm định chất lượng giáo dục đạt cấp độ 3.

Nhà trường luôn thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; tích cực đổi mới phương pháp chăm sóc, giáo dục trẻ theo hướng lấy trẻ làm trung tâm; chú trọng công tác đảm bảo an toàn, vệ sinh, dinh dưỡng và phát triển toàn diện cho trẻ; nhiều năm liền đạt “Tập thể lao động xuất sắc”, chi bộ liên tục đạt “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”.

3. Tổ chức bộ máy

3.1. Về số lượng, trình độ:

- Số lượng người làm việc được giao năm 2026: 25 biên chế, 2 hợp đồng.
- Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động hiện có: 26 người; Nữ 26/26 đạt 100%. Trong đó: Cán bộ quản lý: 03 (1 Hiệu trưởng; 2 Phó hiệu trưởng); Giáo viên: 22 (viên chức 20, hợp đồng: 2); Nhân viên kế toán: 01;
- Trình độ chuyên môn:
 - + Cán bộ, giáo viên, nhân viên có trình độ chuẩn 26/26 đạt 100%; Đại học 24/26 đạt 92,3%; Cao đẳng 02/26 đạt 7,7%.
 - + Cán bộ quản lý, giáo viên trên chuẩn 24/26 đạt 92,3%.
- Trình độ Lý luận chính trị 06/26 (CBQL: 03; GV: 03) đạt 23%.
- Cán bộ, giáo viên, nhân viên là đảng viên 23/26 đạt 88,4%.

3.2. Các tổ chức đảng, đoàn thể:

- Tổ chuyên môn: Gồm có 4 tổ (Tổ Mẫu giáo 5 tuổi; Tổ Mẫu giáo 4 tuổi; Tổ Mẫu giáo 3 tuổi; Tổ Nhà trẻ).
- Chi bộ Đảng với 23 đảng viên. Chi bộ luôn phát huy vai trò lãnh đạo trong các hoạt động của nhà trường.

- Chi Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có 10 đoàn viên thanh niên. Chi đoàn đã phát huy vai trò, trách nhiệm góp phần giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục, hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học.

4. Kết quả hoạt động của cơ sở giáo dục

- Từ khi thành lập đến nay, nhà trường luôn duy trì ổn định về quy mô nhóm, lớp; số lượng trẻ được huy động ra lớp hàng năm cơ bản đạt chỉ tiêu được giao. Công tác tuyển sinh được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo đúng độ tuổi, góp phần nâng cao tỷ lệ trẻ trong độ tuổi đến trường, đáp ứng nhu cầu gửi con của phụ huynh trên địa bàn.

- 100% trẻ đến trường được tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục theo chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- 100% đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên của nhà trường đạt chuẩn và 92,3% đạt trên chuẩn về trình độ đào tạo theo quy định.

5. Số lượng người học tại cơ sở giáo dục

- Tổng số lớp: 11 nhóm/lớp (3 nhóm trẻ, 8 lớp mẫu giáo).

- Tổng số trẻ: 270 (nhà trẻ 80; mẫu giáo 190). Trong đó: Lớp 24-36 tháng tuổi: 03 nhóm lớp, 70 trẻ; Lớp 3-4 tuổi: 03 lớp, 65 trẻ; Lớp 4-5 tuổi: 02 lớp, 54 trẻ; Lớp 5 tuổi: 03 lớp, 90 trẻ.

- Tổng số lớp bán trú: 11/11 nhóm/lớp đạt 100%.

- Tổng số học sinh bán trú: 270/270 đạt 100%.

- Dự kiến số nhóm/lớp và trẻ NH 2026-2027 là: 11 nhóm/lớp và 270 trẻ.

6. Đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị, tài chính, tài sản

- Về Đất đai: Tổng diện tích đất toàn trường: 7.099 m²

Trường có 1 điểm trường đặt tại thôn Lại Xá 1, xã Thanh Hà với hệ thống gồm:

+ Đối với khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập: Phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ 11; phòng nghệ thuật 01; phòng tin học-ngoại ngữ 01; phòng giáo dục thể chất 01; Phòng thư viện: 01.

+ Đối với khối phòng hành chính - quản trị: Phòng Hiệu trưởng 01; phòng Phó hiệu trưởng 02; phòng bảo vệ 01; khu vệ sinh 01; khu để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên 01; văn phòng 01; phòng họp 01; phòng nhân viên 01.

+ Đối với khối phòng tổ chức ăn: trường có 01 bếp ăn được thiết kế và xây dựng theo quy chuẩn bếp 01 chiều và đều có kho lưu trữ thực phẩm.

+ Các phòng đều có đủ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đảm bảo theo quy định. Có vườn cỏ tích, vườn rau sạch, vườn cây ăn quả cho trẻ.

- Về tài chính, tài sản: Nhà trường hoạt động theo cơ chế hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập tại Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Thực hiện quản lý tài chính, tài sản theo đúng quy định.

B. CƠ SỞ GIÁO DỤC TIỂU HỌC: 5 cơ sở

I. CƠ SỞ GIÁO DỤC THỨ NHẤT

1. Thông tin chung

- Tên cơ sở giáo dục: Trường Tiểu học Thanh Hà
- Thuộc: UBND xã Thanh Hà, TP Hải Phòng
- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn 3, xã Thanh Hà, TP Hải Phòng
- Địa chỉ điểm trường (nếu có): Không
- Quyết định tổ chức lại: Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND xã Thanh Hà, về việc tổ chức lại các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở công lập thuộc UBND xã Thanh Hà
- Chức năng, nhiệm vụ: Tổ chức thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo Chương trình Giáo dục mầm non và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

2. Khái quát quá trình hình thành và phát triển

Trường Tiểu học Thanh Hà được thành lập theo quyết định của cấp có thẩm quyền nhằm đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh trên địa bàn xã Thanh Hà. Qua quá trình xây dựng và phát triển, nhà trường không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục, đầu tư cơ sở vật chất, xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông.

Đến nay nhà trường có 01 điểm trường, cơ sở vật chất cơ bản đáp ứng yêu cầu dạy học và đã được công nhận Trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, thời gian công nhận gần nhất ngày 10/8/2023.

3. Tổ chức bộ máy

3.1. Về số lượng, trình độ:

- Số lượng người làm việc được giao năm 2026: 45 biên chế, 03 hợp đồng
- Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động hiện có mặt: 45 người; Nữ 43 đạt 96%. Trong đó: Cán bộ quản lý: 3 (01 Hiệu trưởng; 02 Phó hiệu trưởng); Giáo viên: 39 (viên chức 39); Nhân viên: 3 (kế toán: 01; Nhân viên văn thư: 01; Nhân viên thư viện: 01).

- Trình độ chuyên môn:

+ Cán bộ, giáo viên, nhân viên có trình độ chuẩn 45/45 đạt 100%; Đại học 45/45 đạt 100 %.

+ Cán bộ quản lý, giáo viên trên chuẩn 2/45 đạt 4,4%.

- Trình độ LLCT: Trung cấp: 4/45 (CBQL: 3; GV: 1) đạt 8,9%.

- Cán bộ, giáo viên, nhân viên là đảng viên 39/45 đạt 86,6%.

3.2. Các tổ chức đảng, đoàn thể:

- Tổ chuyên môn: Gồm có 02 tổ (Tổ 1-2-3; Tổ 4-5) và 01 tổ văn phòng.
- Chi bộ Đảng với 39 đảng viên. Chi bộ luôn phát huy vai trò lãnh đạo trong các hoạt động của nhà trường.

- Chi Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có 15 đoàn viên thanh niên. Chi đoàn đã phát huy vai trò, trách nhiệm góp phần giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục, hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học.

4. Kết quả hoạt động của cơ sở giáo dục

- Từ khi thành lập đến nay, nhà trường luôn duy trì ổn định về quy mô trường lớp; thực hiện tốt chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; chất lượng giáo dục từng bước được nâng lên; đội ngũ giáo viên được quan tâm bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; cơ sở vật chất từng bước được đầu tư xây dựng ngày càng khang trang, đồng bộ.

- Nhà trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1 ngày 10/8/2023.

- 100% đội ngũ CBQL, giáo viên và nhân viên của nhà trường đạt chuẩn.

- Chất lượng Giáo dục được duy trì ổn định và có nhiều tiến bộ. Tỷ lệ học sinh HTXS và HTTNV luôn đạt mức cao. Có nhiều học sinh tham gia các kì giao lưu năng khiếu đạt giải cao. Tỷ lệ HS lớp 5 thi đỗ vào Trường THCS chất lượng cao luôn dẫn đầu tại địa phương. Hàng năm, nhà trường luôn làm tốt công tác bồi dưỡng đội ngũ; nhiều giáo viên tham gia Hội thi giáo viên giỏi các cấp đạt giải cao; nhiều giáo viên tham gia viết và áp dụng sáng kiến được công nhận cấp cơ sở và có phạm vi ảnh hưởng ngoài cơ sở.

5. Số lượng người học tại cơ sở giáo dục

- Tổng số lớp năm học 2025-2026: 27 lớp với 824 học sinh, trong đó: Khối 1: 5 lớp - 153 học sinh; Khối 2: 6 lớp - 178 học sinh; Khối 3: 5 lớp - 155 học sinh; Khối 4: 5 lớp - 155 học sinh; Khối 5: 6 lớp - 183 học sinh.

- Tổng số lớp bán trú: 13/26 lớp đạt 50%.

- Tổng số học sinh bán trú: 405/824 đạt 49,15%.

- Dự kiến số lớp/học sinh năm học 2026-2027 là: 26 lớp và 805 học sinh.

6. Đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị, tài chính, tài sản

- Về Đất đai: Tổng diện tích đất toàn trường: 8638,5 m².

- Về cơ sở vật chất, thiết bị: Trường có 01 điểm trường đặt tại thôn 3, xã Thanh Hà với hệ thống gồm:

+ Khối phòng hành chính quản trị: phòng Hiệu trưởng: 01 phòng; phòng Phó Hiệu trưởng: 01 phòng; văn phòng: 01 phòng; phòng bảo vệ: 01 phòng; khu vệ sinh giáo viên, cán bộ, nhân viên: 02; khu để xe của giáo viên, cán bộ, nhân viên: 03

+ Khối phòng học tập: Phòng học: 26 phòng; phòng học bộ môn 06 phòng (Nghệ thuật, Tin học, Công nghệ, Ngoại ngữ).

+ Khối phòng hỗ trợ học tập: 05 phòng, thư viện: 01 phòng; phòng thiết bị giáo dục: 01 phòng, phòng tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật: 01 phòng; Phòng truyền thống + Đội: 01 phòng.

+ Khối phụ trợ và các hạ tầng khác: Có đủ phòng họp, phòng Y tế trường học, nhà kho, khu để xe học sinh, khu vệ sinh học sinh, có khu sân chơi, sân thể dục thể thao.

- *Về tài chính, tài sản:* Nhà trường hoạt động theo cơ chế hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập tại Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Thực hiện quản lý tài chính, tài sản theo đúng quy định.

II. CƠ SỞ GIÁO DỤC THỨ HAI

1. Thông tin chung

- Tên cơ sở giáo dục: Trường Tiểu học Khê
- Thuộc: UBND xã Thanh Hà, TP Hải Phòng
- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn An Lão, xã Thanh Hà, TP Hải Phòng
- Địa chỉ điểm trường (nếu có): Không
- Quyết định tổ chức lại: Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND xã Thanh Hà, về việc tổ chức lại các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở công lập thuộc UBND xã Thanh Hà
- Chức năng, nhiệm vụ: Thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; tổ chức giảng dạy, giáo dục học sinh; quản lý đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên; quản lý cơ sở vật chất, tài chính và các hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.

2. Khái quát quá trình hình thành và phát triển

Trường Tiểu học Thanh Khê hiện nay là tiền thân của trường phổ thông cấp I - II xã Thanh Khê (thành lập năm 1957), được tách ra từ trường cấp I - II năm 1995. Trải qua hơn 31 năm xây dựng và trưởng thành, cơ sở vật chất và chất lượng giáo dục của nhà trường ngày càng phát triển. Năm học 2015 - 2016, trường được UBND tỉnh Hải Dương công nhận trường Tiểu học Thanh Khê đạt Chuẩn quốc gia mức độ I.

Năm học 2019 - 2020, UBND tỉnh Hải Dương kiểm tra công nhận lại Chuẩn quốc gia mức độ I sau năm 5 và đã đủ các điều kiện công nhận trường tiểu học Thanh Khê đạt Chuẩn quốc gia mức độ II ; Kiểm định chất lượng cấp độ 3; Năm học 2024 - 2025, UBND tỉnh Hải Dương kiểm tra công nhận lại nhà trường giữ vững Trường chuẩn Quốc gia mức II, đạt kiểm định cấp độ III.

3. Tổ chức bộ máy

3.1. Về số lượng, trình độ:

- Số lượng người làm việc được giao năm 2026: 26 biên chế, 3 hợp đồng.
- Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động hiện có: 27 người; Nữ 24 đạt 88,9%. Trong đó: Cán bộ quản lý: 02 (01 Hiệu trưởng; 01 Phó hiệu trưởng); Giáo viên: 22 (viên chức 22); Nhân viên kế toán: 01; (hợp đồng: 01); Nhân viên văn thư: 01 (hợp đồng: 01); Nhân viên thư viện - đồ dùng: 01

- Trình độ chuyên môn: Cán bộ, giáo viên, nhân viên có trình độ chuẩn 27/27 đạt 100%; Đại học 27/27 đạt 100%.

- Trình độ Lý luận chính trị 03/27 (CBQL: 02; GV: 01) đạt 11,1%.

- Cán bộ, giáo viên, nhân viên là đảng viên 21/27 đạt 77,7%.

3.2. Các tổ chức đảng, đoàn thể:

- Tổ chuyên môn: Gồm có 02 tổ (Tổ 1+2+3; Tổ 4+5) và 01 tổ văn phòng.

- Chi bộ Đảng với 21 đảng viên. Chi bộ luôn phát huy vai trò lãnh đạo trong các hoạt động của nhà trường.

- Chi Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có 03 đoàn viên thanh niên. Chi đoàn đã phát huy vai trò, trách nhiệm góp phần giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục, hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học.

4. Kết quả hoạt động của cơ sở giáo dục

- Từ khi thành lập đến nay, nhà trường luôn duy trì ổn định về quy mô trường lớp; thực hiện tốt chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; chất lượng giáo dục từng bước được nâng lên; đội ngũ giáo viên được quan tâm bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; cơ sở vật chất từng bước được đầu tư.

- Nhà trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia mức II, đạt kiểm định cấp độ III.

- 100% đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên của nhà trường đạt chuẩn. Giáo viên có tinh thần trách nhiệm cao, yêu nghề, mến học sinh; tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy, ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức các hoạt động giáo dục. Bên cạnh đó, đội ngũ giáo viên còn tích cực tham gia các phong trào thi đua, các hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp và đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận.

5. Số lượng người học tại cơ sở giáo dục

- Tổng số lớp năm học 2025-2026: 15 lớp với 492 học sinh, trong đó: Khối 1: 03 lớp - 86 học sinh; Khối 2: 03 lớp - 97 học sinh; Khối 3: 03 lớp - 102 học sinh; Khối 4: 03 lớp - 98 học sinh; Khối 5: 03 lớp - 109 học sinh.

- Tổng số lớp bán trú: 15/15 lớp đạt 100%.

- Tổng số học sinh bán trú: 306/492 đạt 62,2%.

- Dự kiến số lớp/học sinh năm học 2026-2027 là: 15 lớp và 480 học sinh.

6. Đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị, tài chính, tài sản

- Về đất đai: Tổng diện tích đất toàn trường: 5.049 m².

- Về cơ sở vật chất, thiết bị: Trường có 01 điểm trường đặt tại thôn An Lão, xã Thanh Hà với hệ thống gồm:

+ Khối phòng hành chính quản trị: phòng Hiệu trưởng: 01 phòng; phòng Phó Hiệu trưởng: 01 phòng; văn phòng: 01 phòng; phòng bảo vệ: 01 phòng; khu vệ sinh giáo viên, cán bộ, nhân viên: 02; Khu vệ sinh học sinh: 05; khu để xe của giáo viên, cán bộ, nhân viên: 01; Khu để xe học sinh: 02.

+ Khối phòng học tập: Phòng học: 15 phòng; phòng học bộ môn 04 phòng (Âm nhạc, Mỹ thuật, Tin học, Ngoại ngữ).

+ Khối phòng hỗ trợ học tập: 04 phòng (thư viện: 02 phòng; phòng thiết bị giáo dục: 01 phòng; Phòng truyền thống 01).

+ Khối phụ trợ và các hạ tầng khác: Có đủ phòng họp, phòng Y tế trường học, nhà kho, khu để xe học sinh, khu vệ sinh học sinh, có khu sân chơi, sân thể dục thể thao.

- *Về tài chính, tài sản:* Nhà trường hoạt động theo cơ chế hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập tại Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Thực hiện quản lý tài chính, tài sản theo đúng quy định.

III. CƠ SỞ GIÁO DỤC THỨ BA

1. Thông tin chung

- Tên cơ sở giáo dục: Trường Tiểu học Thanh Xá
- Thuộc: UBND xã Thanh Hà, TP Hải Phòng
- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Hào Xá 1, xã Thanh Hà, TP Hải Phòng
- Địa chỉ điểm trường (nếu có): Không
- Quyết định thành lập, cho phép thành lập: Quyết định số 46.QĐ/UBND ngày 06/5/1995 của UBND huyện Nam Thanh về việc đổi tên các trường cấp 1 và cấp 2.

- Quyết định tổ chức lại: Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND xã Thanh Hà, về việc tổ chức lại các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở công lập thuộc UBND xã Thanh Hà

- Chức năng, nhiệm vụ: Thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; tổ chức giảng dạy, giáo dục học sinh; quản lý đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên; quản lý cơ sở vật chất, tài chính và các hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.

2. Khái quát quá trình hình thành và phát triển

Trường Tiểu học Thanh Xá tiền thân là trường cấp I - II Thanh Xá được thành lập năm 1992. Năm 1995 đổi tên từ trường Cấp 1 Thanh Xá thành trường Tiểu học Thanh Xá

Trường được công nhận trường Tiểu học đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 lần đầu năm 2006. Được kiểm định lại lần 4 và đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục (cấp độ 2) tháng 7 năm 2022.

Trường hiện có 01 điểm trường với 11/11 phòng học, 02 phòng học bộ môn và các phòng chức năng đáp ứng yêu cầu cơ bản cho thực hiện nhiệm vụ giáo dục Tiểu học.

3. Tổ chức bộ máy

3.1. Về số lượng, trình độ:

- a) Số lượng người làm việc được giao năm 2026: 20 biên chế, 3 hợp đồng.
- Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động hiện có: 19 người; Nữ 17 đạt 89%. Trong đó: Cán bộ quản lý: 01 (Phó hiệu trưởng: 01); Giáo viên: 16 (viên chức 15, hợp đồng: 01); Nhân viên kế toán: 01; Nhân viên Thư viện: 01
 - Trình độ chuyên môn: Cán bộ, giáo viên, nhân viên có trình độ chuẩn 19/19 đạt 100%; Đại học 19/19 đạt 100%.
 - Trình độ LLCT: TC (01 người đạt 5,2%), SC (02 người đạt 10,4%)
 - Cán bộ, giáo viên, nhân viên là đảng viên 19/19 đạt 100%.

3.2. Các tổ chức đảng, đoàn thể:

- Tổ chuyên môn: Gồm có 02 tổ (Tổ 1+2+3 và Tổ 4+5).
- Chi bộ Đảng với 19 đảng viên. Chi bộ luôn phát huy vai trò lãnh đạo trong các hoạt động của nhà trường.
- Chi Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có 03 đoàn viên thanh niên. Chi đoàn đã phát huy vai trò, trách nhiệm góp phần giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục, hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học.

4. Kết quả hoạt động của cơ sở giáo dục

- Từ khi thành lập đến nay, nhà trường luôn duy trì ổn định về quy mô trường lớp; thực hiện tốt chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; chất lượng giáo dục từng bước được nâng lên; đội ngũ giáo viên được quan tâm bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; cơ sở vật chất từng bước được đầu tư.
- Trường được công nhận trường Tiểu học đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 lần đầu năm 2006. Được kiểm định lại lần 4 và được công nhận lại trường chuẩn QG và KĐCL cấp độ 2 vào tháng 7/2022.
- 100% đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên của nhà trường đạt chuẩn về trình độ đào tạo theo quy định. Giáo viên có tinh thần trách nhiệm cao, yêu nghề, mến học sinh; tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy, ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức các hoạt động giáo dục. Bên cạnh đó, đội ngũ giáo viên còn tích cực tham gia các phong trào thi đua, các hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp và đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận.

5. Số lượng người học tại cơ sở giáo dục

- Tổng số lớp năm học 2025-2026: 11 lớp với 341 học sinh, trong đó: Khối 1: 02 lớp - 55 học sinh; Khối 2: 02 lớp - 81 học sinh; Khối 3: 02 lớp - 49 học sinh; Khối 4: 03 lớp - 81 học sinh; Khối 5: 02 lớp - 75 học sinh.
- Tổng số lớp bán trú: 11/11 lớp đạt 100%.
- Tổng số học sinh bán trú: 100 học sinh đạt 29,3%.
- Dự kiến số lớp/học sinh năm học 2026-2027 là: 11 lớp và 329 học sinh.

6. Đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị, tài chính, tài sản

- Về đất đai: Tổng diện tích toàn trường là 4.749 m².

- *Về cơ sở vật chất, thiết bị:* Trường có 01 điểm trường đặt tại thôn Hào Xá 1, xã Thanh Hà với hệ thống gồm:

+ Khối phòng hành chính quản trị: phòng Phó Hiệu trưởng: 01 phòng; văn phòng: 01 phòng; phòng bảo vệ: 01 phòng; khu vệ sinh giáo viên, cán bộ, nhân viên: 02; khu để xe của giáo viên, cán bộ, nhân viên và học sinh: 03 khu vực.

+ Khối phòng học tập: Phòng học: 11 phòng; phòng học bộ môn 02 phòng (Tin học, Âm nhạc).

+ Khối phòng hỗ trợ học tập: thư viện: 01 phòng; phòng thiết bị giáo dục: 01 phòng, phòng tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật: 01 phòng; Phòng truyền thống & Đội: 01 phòng.

+ Khối phụ trợ và các hạ tầng khác: Có đủ phòng họp, phòng Y tế trường học, nhà kho, khu để xe học sinh, khu vệ sinh học sinh, có khu sân chơi, sân thể dục thể thao.

- *Về tài chính, tài sản:* Nhà trường hoạt động theo cơ chế hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập tại Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Thực hiện quản lý tài chính, tài sản theo đúng quy định.

IV. CƠ SỞ GIÁO DỤC THỨ TƯ

1. Thông tin chung

- Tên cơ sở giáo dục: Trường Tiểu học Thanh Thủy
 - Thuộc: UBND xã Thanh Hà, TP Hải Phòng
 - Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Lại Xá 1, xã Thanh Hà, TP Hải Phòng
 - Địa chỉ điểm trường (nếu có): Không
 - Quyết định thành lập, cho phép thành lập: Quyết định số 100/QĐ/UB của UBND huyện Nam Thanh ngày 28/7/1994.

- Quyết định tổ chức lại: Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND xã Thanh Hà, về việc tổ chức lại các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở công lập thuộc UBND xã Thanh Hà

- Chức năng, nhiệm vụ: Thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; tổ chức giảng dạy, giáo dục học sinh; quản lý đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên; quản lý cơ sở vật chất, tài chính và các hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.

2. Khái quát quá trình hình thành và phát triển

Trường Tiểu học Thanh Thủy được thành lập từ năm 1994. Trải qua hơn 32 năm xây dựng và trưởng thành, trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp quản lý cũng như Đảng ủy chính quyền địa phương, cùng với sự nỗ lực phấn đấu của các thế hệ nhà giáo với bao công sức, trí tuệ, sự năng động, sáng tạo khoa học...hết lòng chăm lo cho sự nghiệp trồng người và sự cố gắng vươn lên của các em học sinh; sự phối hợp của các lực lượng xã hội đã cùng nhà

trường làm tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức trách nhiệm của nhân dân. Nhà trường được UBND tỉnh Hải Dương công nhận trường Tiểu học đạt Chuẩn Quốc gia mức độ I vào tháng 5/2008. Trải qua 18 năm vẫn duy trì và giữ vững các tiêu chuẩn về danh hiệu trường đạt chuẩn quốc gia mức độ I, và kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ III.

3. Tổ chức bộ máy

3.1. Về số lượng, trình độ:

- Số lượng người làm việc được giao năm 2026: 25 biên chế, 3 hợp đồng.
- Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động hiện có: 21 người; Nữ 20 đạt 95,4%. Trong đó: Cán bộ quản lý: 02 (01 Hiệu trưởng; 01 Phó hiệu trưởng); Giáo viên: 16 (viên chức 16); Nhân viên kế toán (hợp đồng): 01; Nhân viên y tế: 01; Nhân viên thư viện: 01.
- Trình độ chuyên môn: Cán bộ, giáo viên, nhân viên có trình độ chuẩn 19/21 đạt 90.5%; Đại học 19/22 đạt 90.5%; Cao đẳng 2/21 đạt 9.5%.
- Trình độ trung cấp Lý luận chính trị: 02/21 (CBQL: 02) đạt 9.5%.
- Cán bộ, giáo viên, nhân viên là đảng viên 13/21 đạt 62%.

3.2. Các tổ chức đảng, đoàn thể:

- Tổ chuyên môn: Gồm có 02 tổ (Tổ 1,2,3; Tổ 4,5;) và 01 tổ văn phòng.
- Chi bộ Đảng với 13 đảng viên. Chi bộ luôn phát huy tốt vai trò lãnh đạo trong các hoạt động của nhà trường.
- Chi Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có 3 đoàn viên thanh niên. Chi đoàn đã phát huy vai trò, trách nhiệm góp phần giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục, hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học.

4. Kết quả hoạt động của cơ sở giáo dục

- Từ khi thành lập đến nay, nhà trường luôn duy trì ổn định về quy mô trường lớp; thực hiện tốt chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; chất lượng giáo dục từng bước được nâng lên; đội ngũ giáo viên được quan tâm bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; cơ sở vật chất từng bước được đầu tư.
- Nhà trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia mức I.
- 100% đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên của nhà trường đạt chuẩn về trình độ đào tạo theo quy định. Giáo viên có tinh thần trách nhiệm cao, yêu nghề, mến học sinh; tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy, ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức các hoạt động giáo dục. Bên cạnh đó, đội ngũ giáo viên còn tích cực tham gia các phong trào thi đua, các hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp và đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận.

5. Số lượng người học tại cơ sở giáo dục

- Tổng số lớp năm học 2025-2026: 14 lớp với 419 học sinh, trong đó: Khối 1: 03 lớp - 83 học sinh; Khối 2: 03 lớp - 74 học sinh; Khối 3: 03 lớp - 95 học sinh; Khối 4: 02 lớp - 79 học sinh; Khối 5: 03 lớp - 88 học sinh.

- Tổng số lớp bán trú: 4/14 lớp đạt 28,57%.
- Tổng số học sinh bán trú: 130/419 đạt 31,02%.
- Dự kiến số lớp/học sinh năm học 2026-2027 là: 13 lớp và 430 học sinh.

6. Đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị, tài chính, tài sản

- *Về đất đai*: Khuôn viên nhà trường có diện tích 8.298 m².
- *Về cơ sở vật chất, thiết bị*: Trường có 01 điểm trường với hệ thống, gồm
 - + Khối phòng hành chính quản trị: phòng Hiệu trưởng: 01 phòng; phòng Phó Hiệu trưởng: 01 phòng; văn phòng: 01 phòng; phòng bảo vệ: 01 phòng; khu vệ sinh giáo viên, cán bộ, nhân viên: 01; khu để xe của giáo viên, cán bộ, nhân viên: 02
 - + Khối phòng học tập: Phòng học: 13 phòng; phòng học bộ môn 03 phòng (Mĩ thuật, Tin học, Âm nhạc).
 - + Khối phòng hỗ trợ học tập: 04 phòng, thư viện: 02 phòng; phòng thiết bị giáo dục: 01 phòng; Phòng truyền thống 01.
 - + Khối phụ trợ và các hạ tầng khác: Có đủ phòng họp, phòng Y tế trường học, nhà kho, khu để xe học sinh, khu vệ sinh học sinh, có khu sân chơi, sân thể dục thể thao.

- *Về tài chính, tài sản*: Nhà trường hoạt động theo cơ chế hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập tại Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Thực hiện quản lý tài chính, tài sản theo đúng quy định.

V. CƠ SỞ GIÁO DỤC THỨ NĂM

1. Thông tin chung

- Tên cơ sở giáo dục: Trường Tiểu học Thanh Sơn
- Thuộc: UBND xã Thanh Hà, TP Hải Phòng
- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Lại Xá 1, xã Thanh Hà, TP Hải Phòng
- Địa chỉ điểm trường (nếu có): Không
- Quyết định thành lập, cho phép thành lập: Quyết định số 100/QĐ/UB của UBND huyện Nam Thanh ngày 28/7/1994.
- Quyết định tổ chức lại: Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND xã Thanh Hà, về việc tổ chức lại các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở công lập thuộc UBND xã Thanh Hà
- Chức năng, nhiệm vụ: Thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; tổ chức giảng dạy, giáo dục học sinh; quản lý đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên; quản lý cơ sở vật chất, tài chính và các hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.

2. Khái quát quá trình hình thành và phát triển

Trường Tiểu học Thanh Thủy được thành lập từ năm 1994. Trải qua hơn 32 năm xây dựng và trưởng thành, trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo

của các cấp quản lý cũng như Đảng ủy chính quyền địa phương, cùng với sự nỗ lực phấn đấu của các thể hệ nhà giáo với bao công sức, trí tuệ, sự năng động, sáng tạo khoa học...hết lòng chăm lo cho sự nghiệp trồng người và sự cố gắng vươn lên của các em học sinh; sự phối hợp của các lực lượng xã hội đã cùng nhà trường làm tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức trách nhiệm của nhân dân. Nhà trường được UBND tỉnh Hải Dương công nhận trường Tiểu học đạt Chuẩn Quốc gia mức độ I vào tháng 5/2008. Trải qua 18 năm vẫn duy trì và giữ vững các tiêu chuẩn về danh hiệu trường đạt chuẩn quốc gia mức độ I, và kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ III.

3. Tổ chức bộ máy

3.1. Về số lượng, trình độ:

- Số lượng người làm việc được giao năm 2026: 25 biên chế, 3 hợp đồng.
- Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động hiện có: 29 người; Nữ 28 đạt 96,5%. Trong đó: Cán bộ quản lý: 2 người (1 Hiệu trưởng; 1 Phó hiệu trưởng); Giáo viên: 24 người (viên chức: 23 người, hợp đồng: 1 người); Nhân viên kế toán: 1 người; Nhân viên y tế: 1 người; Nhân viên thư viện: 1 người
- Trình độ chuyên môn: Cán bộ, giáo viên, nhân viên có trình độ chuẩn 29/29 đạt 100%; Đại học 29/29 đạt 100%.
- Trình độ Lý luận chính trị 2/29 (CBQL: 02) đạt 6,9%.
- Cán bộ, giáo viên, nhân viên là đảng viên 17/29 đạt 58,6%.

3.2. Các tổ chức đảng, đoàn thể:

- Tổ chuyên môn: Gồm có 2 tổ (Tổ 1-2-3; Tổ 4-5) và 01 tổ văn phòng.
- Chi bộ Đảng với 17 đảng viên. Chi bộ luôn phát huy vai trò lãnh đạo trong các hoạt động của nhà trường.
- Chi Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có 7 đoàn viên thanh niên. Chi đoàn đã phát huy vai trò, trách nhiệm góp phần giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục, hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học.

4. Kết quả hoạt động của cơ sở giáo dục

- Từ khi thành lập đến nay, nhà trường luôn duy trì ổn định về quy mô trường lớp; thực hiện tốt chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; chất lượng giáo dục từng bước được nâng lên; đội ngũ giáo viên được quan tâm bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; cơ sở vật chất từng bước được đầu tư.
- Nhà trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3, tạo nền tảng thuận lợi để tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục trong những năm tiếp theo.
- 100% đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên của nhà trường đạt chuẩn về trình độ đào tạo theo quy định. Giáo viên có tinh thần trách nhiệm cao, yêu nghề, mến học sinh; tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy, ứng dụng

công nghệ thông tin trong tổ chức các hoạt động giáo dục. Bên cạnh đó, đội ngũ giáo viên còn tích cực tham gia các phong trào thi đua, các hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp và đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận.

5. Số lượng người học tại cơ sở giáo dục

- Tổng số lớp năm học 2025-2026: 18 lớp với 587 học sinh, trong đó: Khối 1: 3 lớp - 106 học sinh; Khối 2: 4 lớp - 129 học sinh; Khối 3: 4 lớp - 138 học sinh; Khối 4: 3 lớp - 122 học sinh; Khối 5: 4 lớp - 122 học sinh.

- Tổng số lớp bán trú: 17/18 lớp đạt 94,4%.

- Tổng số học sinh bán trú: 185/587 đạt 31,5%.

- Dự kiến số lớp/học sinh năm học 2026-2027 là: 18 lớp và 582 học sinh.

6. Đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị, tài chính, tài sản

- Về đất đai: Khuôn viên nhà trường có diện tích 7.868 m².

- Về cơ sở vật chất, thiết bị: Trường có 1 điểm trường với hệ thống, gồm;

+ Khối phòng hành chính quản trị: phòng Hiệu trưởng: 1 phòng; phòng Phó Hiệu trưởng: 1 phòng; văn phòng: 1 phòng; phòng bảo vệ: 1 phòng; khu vệ sinh giáo viên, cán bộ, nhân viên: 2 nhà; khu để xe của giáo viên, cán bộ, nhân viên, học sinh: 01

+ Khối phòng học tập: Phòng học: 18 phòng; phòng học bộ môn 5 phòng (Âm nhạc, Mĩ thuật, Tin học, Công nghệ, Ngoại ngữ).

+ Khối phòng hỗ trợ học tập: gồm 5 phòng. Cụ thể: thư viện: 2 phòng; phòng thiết bị giáo dục: 1 phòng, Phòng truyền thống 1 phòng; Phòng Đội Thiếu niên: 1 phòng.

+ Khối phụ trợ và các hạ tầng khác: Có 2 phòng giáo viên, 1 phòng Y tế trường học, 2 nhà kho; có khu để xe học sinh, khu vệ sinh học sinh, có khu sân chơi, sân thể dục thể thao.

- Về tài chính, tài sản: Nhà trường hoạt động theo cơ chế hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập tại Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Thực hiện quản lý tài chính, tài sản theo đúng quy định.

C. CƠ SỞ GIÁO DỤC TRUNG HỌC CƠ SỞ: 05 cơ sở

I. CƠ SỞ GIÁO DỤC THỨ NHẤT

1. Thông tin chung

- Tên cơ sở giáo dục: Trường THCS Thanh Hà

- Thuộc: UBND xã Thanh Hà, TP Hải Phòng

- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn 3, xã Thanh Hà, TP Hải Phòng

- Địa chỉ điểm trường (nếu có): Không

- Quyết định thành lập, cho phép thành lập: Trường được thành lập từ tháng 8/1957.

- Quyết định tổ chức lại: Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND xã Thanh Hà, về việc tổ chức lại các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở công lập thuộc UBND xã Thanh Hà.

- Chức năng, nhiệm vụ: Thực hiện chương trình giáo dục bắt buộc bậc trung học cơ sở nhằm trang bị cho học sinh nền tảng kiến thức phổ thông vững chắc, phát triển phẩm chất và năng lực toàn diện. Nhà trường có nhiệm vụ chính là tổ chức hoạt động giảng dạy và giáo dục theo đúng chuẩn chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo; quản lý học sinh và đội ngũ giáo viên; thực hiện công tác phổ cập giáo dục trên địa bàn; đồng thời quản lý hiệu quả cơ sở vật chất, tài chính và phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình, xã hội nhằm xây dựng môi trường học tập an toàn, chất lượng.

2. Khái quát quá trình hình thành và phát triển

Trường THCS Thanh Hà tên đầu tiên là Trường Phổ thông cơ sở Thanh Hà, được thành lập từ tháng 8 năm 1957. Đến năm 1965 UBND huyện Thanh Hà chuyển giao cho xã Thanh Bình thành trường cấp II Thanh Bình. Đến năm 1977 được sáp nhập với trường cấp I Thanh Bình gọi chung là trường Phổ thông cơ sở Thanh Bình. Đến năm 1989, tách ra khỏi Trường Phổ thông cơ sở Thanh Bình và trường lấy tên là Trường cấp II Thanh Bình (từ 1989-1997). Tháng 4 năm 1997 - Thị trấn Thanh Hà được tái lập khi huyện Thanh Hà tách khỏi huyện Nam Thanh, đổi tên là Trường THCS Thị trấn Thanh Hà. Từ 01/07/2025, Trường được đổi tên thành Trường THCS Thanh Hà.

3. Tổ chức bộ máy

3.1. Về số lượng, trình độ:

- Số lượng người làm việc được giao năm 2026: 28 biên chế, 6 hợp đồng.
- Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: 28 người; Nữ 25 đạt 87.5 %. Trong đó: Cán bộ quản lý: 02 (01 Hiệu trưởng; 01 Phó hiệu trưởng); Giáo viên: 22 (Viên chức: 19, hợp đồng: 03); Nhân viên 04 (Viên chức: 03 trong đó kế toán 1, thiết bị 1, thư viện 1; HĐ 111: 01 văn thư).

- Trình độ chuyên môn: Cán bộ, giáo viên, nhân viên có trình độ chuẩn 28/28 đạt trình độ ĐH (100%).

+ Cán bộ quản lý, giáo viên trên chuẩn: 2/24 đạt 8,3%.

- Trình độ Lý luận chính trị: 02/24 (CBQL: 02) đạt 8,3%.

- Cán bộ, giáo viên, nhân viên là đảng viên 17/24 đạt 70,8%.

3.2. Các tổ chức đảng, đoàn thể:

- Tổ chuyên môn: Gồm có 3 tổ (Tổ KHXXH, Tổ KHTN; Tổ Văn phòng)

- Chi bộ Đảng với 17 đảng viên. Chi bộ luôn phát huy vai trò lãnh đạo trong các hoạt động của nhà trường.

- Chi Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có 6 đoàn viên thanh niên. Chi đoàn đã phát huy vai trò, trách nhiệm góp phần giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục, hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học.

4. Kết quả hoạt động của cơ sở giáo dục

- Từ khi thành lập đến nay, nhà trường luôn duy trì ổn định về quy mô trường lớp; thực hiện tốt chương trình giáo dục phổ thông cấp THCS; chất lượng giáo dục từng bước được nâng lên; đội ngũ giáo viên được quan tâm bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; cơ sở vật chất từng bước được đầu tư.

- 100% đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên của nhà trường đạt chuẩn về trình độ đào tạo theo quy định. Giáo viên có tinh thần trách nhiệm cao, yêu nghề, mến học sinh; tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy, ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức các hoạt động giáo dục. Bên cạnh đó, đội ngũ giáo viên còn tích cực tham gia các phong trào thi đua, các hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp và đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận.

5. Số lượng người học tại cơ sở giáo dục

- Tổng số lớp năm học 2025-2026: 15 lớp với 566 học sinh, trong đó: Khối 6: 04 lớp - 144 học sinh; Khối 7: 04 lớp - 139 học sinh; Khối 8: 04 lớp - 151 học sinh; Khối 9: 03 lớp - 132 học sinh.

- Dự kiến số lớp, học sinh năm học 2026-2027: 16 lớp, 575 học sinh.

6. Đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị, tài chính, tài sản

- *Về đất đai*: Khuôn viên nhà trường có diện tích 5.180,2 m².

- *Về cơ sở vật chất, thiết bị*: Trường có 01 điểm trường với hệ thống, gồm
+ Khối phòng hành chính quản trị: phòng Hiệu trưởng: 01 phòng; phòng Phó Hiệu trưởng: 01 phòng; văn phòng: 01 phòng; phòng bảo vệ: 01 phòng; khu vệ sinh giáo viên, cán bộ, nhân viên: 02; khu để xe của giáo viên, cán bộ, nhân viên: 02.

+ Khối phòng học tập: Phòng học: 17 phòng; phòng học bộ môn: 7 phòng (Mĩ thuật, Âm nhạc, KHXH, KHTN, Công nghệ, Ngoại ngữ, Tin học).

+ Khối phòng hỗ trợ học tập: 05 phòng, gồm thư viện: 01 phòng; phòng thiết bị giáo dục: 01 phòng, phòng tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật: 01 phòng; Phòng truyền thống 01; Phòng Đội Thiếu niên: 01 phòng.

+ Khối phụ trợ và các hạ tầng khác: Có đủ phòng họp, phòng Y tế trường học, nhà kho, khu để xe học sinh, khu vệ sinh học sinh, có khu sân chơi, sân thể dục thể thao.

- *Về tài chính, tài sản*: Nhà trường hoạt động theo cơ chế hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập tại Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Thực hiện quản lý tài chính, tài sản theo đúng quy định.

II. CƠ SỞ GIÁO DỤC THỨ HAI

1. Thông tin chung

- Tên cơ sở giáo dục: Trường THCS Thanh Khê
- Thuộc: UBND xã Thanh Hà, TP Hải Phòng
- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn An Lão, xã Thanh Hà, TP Hải Phòng
- Địa chỉ điểm trường (nếu có): Không
- Quyết định thành lập, cho phép thành lập: Quyết định số 46/QĐ-UBND ngày 06/5/1995 của UBND huyện Nam Thanh về việc đổi tên các trường cấp 1 và cấp 2.

- Quyết định tổ chức lại: Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND xã Thanh Hà, về việc tổ chức lại các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở công lập thuộc UBND xã Thanh Hà

- Chức năng, nhiệm vụ: Thực hiện chương trình giáo dục bắt buộc bậc trung học cơ sở nhằm trang bị cho học sinh nền tảng kiến thức phổ thông vững chắc, phát triển phẩm chất và năng lực toàn diện. Nhà trường có nhiệm vụ chính là tổ chức hoạt động giảng dạy và giáo dục theo đúng chuẩn chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo; quản lý học sinh và đội ngũ giáo viên; thực hiện công tác phổ cập giáo dục trên địa bàn; đồng thời quản lý hiệu quả cơ sở vật chất, tài chính và phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình, xã hội nhằm xây dựng môi trường học tập an toàn, chất lượng.

2. Khái quát quá trình hình thành và phát triển

Trường THCS Thanh Khê tiền thân là trường cấp 1, 2 Thanh Khê. Sau đó được tách ra là trường THCS Thanh Khê từ năm 1992. Trải qua hơn 50 năm hình thành và phát triển, trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp quản lý cũng như Đảng ủy chính quyền địa phương, cùng với sự nỗ lực phấn đấu của các thế hệ nhà giáo hết lòng chăm lo cho sự nghiệp trồng người và sự cố gắng vươn lên của các em học sinh do vậy cơ sở vật chất và chất lượng giáo dục của nhà trường ngày càng phát triển.

Qua nhiều năm phấn đấu trường luôn được công nhận danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến, được Chủ tịch UBND huyện tặng Giấy khen, Chủ tịch UBND tỉnh tặng danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc. Năm học 2024-2025 được công nhận lại trường chuẩn quốc gia sau 5 năm, giữ vững danh hiệu trường Trung học đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3.

3. Tổ chức bộ máy

3.1. Về số lượng, trình độ:

- Số lượng người làm việc được giao năm 2026: 25 biên chế, 6 hợp đồng
- Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động hiện có: 26 người; Nữ 20 đạt 76,92%. Trong đó: Cán bộ quản lý: 02 (01 Hiệu trưởng; 01

Phó hiệu trưởng); Giáo viên: 21 (viên chức 17, hợp đồng 4); Nhân viên: 03 (01 kế toán, 01 thư viện, 01 thiết bị)

- Trình độ chuyên môn: Cán bộ, giáo viên, nhân viên có trình độ chuẩn 26/26 đạt 100%; Đại học 26/26 đạt 100%.

- Trình độ Lý luận chính trị: 02/26 (CBQL: 02; GV: 0) đạt 7,69%.

- Cán bộ, giáo viên, nhân viên là đảng viên 18/26 đạt 69,23%.

3.2. Các tổ chức đảng, đoàn thể:

- Tổ chuyên môn: Gồm có 02 tổ (Tổ KHTN; Tổ KHXH) và 01 tổ văn phòng.

- Chi bộ Đảng với 18 đảng viên. Chi bộ luôn phát huy vai trò lãnh đạo trong các hoạt động của nhà trường.

- Chi Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có 05 đoàn viên thanh niên. Chi đoàn đã phát huy vai trò, trách nhiệm góp phần giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục, hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học.

4. Kết quả hoạt động của cơ sở giáo dục

- Từ khi thành lập đến nay, nhà trường luôn duy trì ổn định về quy mô trường lớp; thực hiện tốt chương trình giáo dục phổ thông cấp THCS; chất lượng giáo dục từng bước được nâng lên; đội ngũ giáo viên được quan tâm bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; cơ sở vật chất từng bước được đầu tư.

- Nhiều năm học, đặc biệt từ năm học 2018-2019 đến nay, trường luôn luôn được công nhận danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến, trong đó có 2 năm được Chủ tịch UBND tỉnh tặng danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc, nhiều năm được Chủ tịch UBND huyện tặng Giấy khen.

- Chất lượng giáo dục luôn đứng trong top đầu của huyện Thanh Hà cũ. Chất lượng học sinh giỏi, học sinh thi vào THPT luôn vượt chỉ tiêu. Nhiều năm gần đây, trường THCS Thanh Khê luôn giữ vững thương hiệu về chất lượng giáo dục, đáp ứng niềm tin và kỳ vọng của nhân dân địa phương.

- 100% đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên của nhà trường đạt chuẩn về trình độ đào tạo theo quy định.

5. Số lượng người học tại cơ sở giáo dục

- Tổng số lớp năm học 2025-2026: 12 lớp với 387 học sinh, trong đó: Khối 6: 03 lớp - 104 học sinh; Khối 7: 03 lớp - 95 học sinh; Khối 8: 03 lớp - 97 học sinh; Khối 9: 03 lớp - 91 học sinh.

- Dự kiến số lớp, học sinh năm học 2026-2027: 12 lớp, 405 học sinh.

6. Đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị, tài chính, tài sản

- Về đất đai: Khuôn viên nhà trường có diện tích 6352,6 m².

- Về cơ sở vật chất, thiết bị: Trường có 01 điểm trường với hệ thống, gồm

+ Khối phòng hành chính quản trị: phòng Hiệu trưởng: 01 phòng; phòng Phó Hiệu trưởng: 01 phòng; văn phòng: 01 phòng; phòng bảo vệ: 01 phòng; khu

vệ sinh giáo viên, cán bộ, nhân viên: 02; khu để xe của giáo viên, cán bộ, nhân viên: 03

+ Khối phòng học tập: Phòng học: 09 phòng; phòng học bộ môn 05 phòng (Tin học, KHTN 1, KHTN 2, Công nghệ, Đa chức năng).

+ Khối phòng hỗ trợ học tập: 04 phòng, thư viện: 02 phòng; phòng thiết bị giáo dục: 01 phòng; Phòng Đội Thiếu niên: 01 phòng.

+ Khối phụ trợ và các hạ tầng khác: Có đủ phòng họp, phòng Y tế trường học, nhà kho, khu để xe học sinh, khu vệ sinh học sinh, có khu sân chơi, sân thể dục thể thao.

- *Về tài chính, tài sản:* Nhà trường hoạt động theo cơ chế hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập tại Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Thực hiện quản lý tài chính, tài sản theo đúng quy định.

III. CƠ SỞ GIÁO DỤC THỨ BA

1. Thông tin chung

- Tên cơ sở giáo dục: Trường THCS Thanh Xá
- Thuộc: UBND xã Thanh Hà, TP Hải Phòng
- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Hào Xá 1, xã Thanh Hà, TP Hải Phòng
- Địa chỉ điểm trường (nếu có): Không
- Quyết định thành lập: Trường được thành lập tháng 9/1967.
- Quyết định tổ chức lại: Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND xã Thanh Hà, về việc tổ chức lại các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở công lập thuộc UBND xã Thanh Hà

- Chức năng, nhiệm vụ: Thực hiện chương trình giáo dục bắt buộc bậc trung học cơ sở nhằm trang bị cho học sinh nền tảng kiến thức phổ thông vững chắc, phát triển phẩm chất và năng lực toàn diện. Nhà trường có nhiệm vụ chính là tổ chức hoạt động giảng dạy và giáo dục theo đúng chuẩn chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo; quản lý học sinh và đội ngũ giáo viên; thực hiện công tác phổ cập giáo dục trên địa bàn; đồng thời quản lý hiệu quả cơ sở vật chất, tài chính và phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình, xã hội nhằm xây dựng môi trường học tập an toàn, chất lượng.

2. Khái quát quá trình hình thành và phát triển

Trường THCS Thanh Xá tiền thân là Trường Phổ thông cấp I, II Thanh Xá, được thành lập vào tháng 9/1967. Trong quá trình xây dựng và phát triển, nhà trường trải qua nhiều lần sắp xếp; năm học 1991-1992 sáp nhập với Trường Thanh Thủy, đến năm 1993 được tách ra và chính thức trở thành Trường THCS Thanh Xá.

Năm 2008, trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia; các năm 2014, 2019 và 2024 tiếp tục được công nhận đạt chuẩn quốc gia sau 5 năm và duy trì kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2.

3. Tổ chức bộ máy

3.1. Về số lượng, trình độ:

- Số lượng người làm việc được giao năm 2026: 18 biên chế, 5 hợp đồng.
- Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động hiện có mặt: 16 người; Nữ 10 đạt 62.5%. Trong đó: Cán bộ quản lý: 2 (01 Hiệu trưởng; 01 Phó hiệu trưởng); Giáo viên: 10 (viên chức 10); Nhân viên: 4 (Kế toán 1; Văn thư: 1; Thư viện: 1; Thiết bị: 1)
- Trình độ chuyên môn: Cán bộ, giáo viên, nhân viên có trình độ chuẩn 16/16 đạt 100%; Cán bộ quản lý, giáo viên trên chuẩn 1/16 đạt 6.25%.
- Trình độ Lý luận chính trị: TC: 02/15 (CBQL: 02) đạt 13,3%.
- Cán bộ, giáo viên, nhân viên là đảng viên 15/16 đạt 93,75%.

3.2. Các tổ chức đảng, đoàn thể:

- Tổ chuyên môn: Gồm có 02 tổ (Tổ KHTN; Tổ KHXH) và 01 tổ VP
- Chi bộ Đảng với 15 đảng viên. Chi bộ luôn phát huy vai trò lãnh đạo trong các hoạt động của nhà trường.
- Chi Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có 0 đoàn viên thanh niên. Chi đoàn đã phát huy vai trò, trách nhiệm góp phần giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục, hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học.

4. Kết quả hoạt động của cơ sở giáo dục

- Từ khi thành lập đến nay, nhà trường luôn duy trì ổn định về quy mô trường lớp; thực hiện tốt chương trình giáo dục phổ thông cấp THCS; chất lượng giáo dục từng bước được nâng lên; đội ngũ giáo viên được quan tâm bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; cơ sở vật chất từng bước được đầu tư.
- 100% đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên của nhà trường đạt chuẩn về trình độ đào tạo theo quy định.
- Nhà trường tiếp tục giữ vững chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2, tạo nền tảng để nâng cao chất lượng giáo dục trong những năm tiếp theo.

5. Số lượng người học tại cơ sở giáo dục

- Tổng số lớp năm học 2025-2026: 08 lớp với 215 học sinh, trong đó: Khối 6: 02 lớp - 57 học sinh; Khối 7: 02 lớp - 50 học sinh; Khối 8: 02 lớp - 60 học sinh; Khối 9: 02 lớp - 48 học sinh.
- Dự kiến số lớp, học sinh năm học 2026-2027: 08 lớp, 222 học sinh

6. Đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị, tài chính, tài sản

- Về đất đai: Khuôn viên nhà trường có diện tích 4.201 m².
- Về cơ sở vật chất, thiết bị: Trường có 01 điểm trường với hệ thống, gồm

+ Khối phòng hành chính quản trị: phòng Hiệu trưởng: 1 phòng; phòng Phó Hiệu trưởng: 1 phòng; văn phòng: 1 phòng; phòng bảo vệ: 2 phòng; khu vệ sinh giáo viên, cán bộ, nhân viên: 1; khu để xe của giáo viên, cán bộ, nhân viên: 1.

+ Khối phòng học tập: Phòng học: 5 phòng; phòng học bộ môn 5 phòng (Nghệ thuật, Tin học, KHTN, Công nghệ, Ngoại ngữ, Tin học).

+ Khối phòng hỗ trợ học tập: 4 phòng, thư viện: 2 phòng; phòng thiết bị giáo dục: 1 phòng; phòng truyền thống (chung với phòng Hội đồng); Phòng Đội Thiếu niên: 1 phòng.

+ Khối phụ trợ và các hạ tầng khác: Có đủ phòng họp, phòng Y tế trường học, nhà kho, khu để xe học sinh, khu vệ sinh học sinh, có khu sân chơi, sân thể dục thể thao.

- *Về tài chính, tài sản:* Nhà trường hoạt động theo cơ chế hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập tại Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Thực hiện quản lý tài chính, tài sản theo đúng quy định.

IV. CƠ SỞ GIÁO DỤC THỨ TƯ

1. Thông tin chung

- Tên cơ sở giáo dục: Trường THCS Thanh Thủy
- Thuộc: UBND xã Thanh Hà, TP Hải Phòng
- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Lại Xá 1, xã Thanh Hà, TP Hải Phòng
- Địa chỉ điểm trường (nếu có): Không
- Quyết định thành lập: Quyết định số 100/QĐ-UB ngày 28/7/1994 của UBND huyện Nam Thanh tỉnh Hải Hưng.

- Quyết định tổ chức lại: Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND xã Thanh Hà, về việc tổ chức lại các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở công lập thuộc UBND xã Thanh Hà

- Chức năng, nhiệm vụ: Thực hiện chương trình giáo dục bắt buộc bậc trung học cơ sở nhằm trang bị cho học sinh nền tảng kiến thức phổ thông vững chắc, phát triển phẩm chất và năng lực toàn diện. Nhà trường có nhiệm vụ chính là tổ chức hoạt động giảng dạy và giáo dục theo đúng chuẩn chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo; quản lý học sinh và đội ngũ giáo viên; thực hiện công tác phổ cập giáo dục trên địa bàn; đồng thời quản lý hiệu quả cơ sở vật chất, tài chính và phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình, xã hội nhằm xây dựng môi trường học tập an toàn, chất lượng.

2. Khái quát quá trình hình thành và phát triển

Trường THCS Thanh Thủy, tiền thân là Trường Tư thực cấp 2 Bạch Đằng (Trường cấp 2 tư thực đầu tiên của Huyện Thanh Hà), được chính thức thành lập từ tháng 9/1957. Trải qua gần 70 năm hình thành và phát triển, trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp quản lý cũng như Đảng ủy chính quyền địa

phương, cùng với sự nỗ lực phấn đấu của các thể hệ nhà giáo hết lòng chăm lo cho sự nghiệp trồng người và sự cố gắng vươn lên của các em học sinh do vậy cơ sở vật chất và chất lượng giáo dục của nhà trường ngày càng phát triển.

Qua nhiều năm phấn đấu trường luôn được công nhận danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến, được Chủ tịch UBND huyện tặng Giấy khen, Chủ tịch UBND tỉnh tặng danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc. Năm 2024 trường được công nhận lại trường chuẩn quốc gia sau 5 năm, giữ vững danh hiệu trường Trung học đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2.

3. Tổ chức bộ máy

3.1. Về số lượng, trình độ:

- Số lượng người làm việc được giao năm 2026: 20 biên chế, 4 hợp đồng.
- Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động hiện có: 21 người; Nữ 19 đạt 90.47%. Trong đó: Cán bộ quản lý: 02 (01 Hiệu trưởng; 01 Phó hiệu trưởng); Giáo viên: 16 (viên chức 14, hợp đồng: 02); Nhân viên: 3 (kế toán 01; thư viện: 01; thiết bị, thí nghiệm: 01)
- Trình độ chuyên môn: Cán bộ, giáo viên, nhân viên có trình độ chuẩn 21/21 đạt 100%; Đại học 20/21 đạt 95.24%; Cao đẳng 01/21 đạt 4.76%;
- Trình độ Lý luận chính trị: 04/21 (CBQL: 02; GV: 02) đạt 19.05%.
- Cán bộ, giáo viên, nhân viên là đảng viên 18/21 đạt 85.71%.

3.2. Các tổ chức đảng, đoàn thể:

- Tổ chuyên môn: Gồm có 03 tổ (Tổ KHTN; Tổ KHXH) và 01 tổ văn phòng.
- Chi bộ Đảng với 18 đảng viên. Chi bộ luôn phát huy vai trò lãnh đạo trong các hoạt động của nhà trường.
- Chi Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có 03 đoàn viên thanh niên. Chi đoàn đã phát huy vai trò, trách nhiệm góp phần giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục, hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học.

4. Kết quả hoạt động của cơ sở giáo dục

- Từ khi thành lập đến nay, nhà trường luôn duy trì ổn định về quy mô trường lớp; thực hiện tốt chương trình giáo dục phổ thông cấp THCS; chất lượng giáo dục từng bước được nâng lên: HS giỏi các cấp, HS tham gia các kì thi tuyển sinh vào THPT luôn đứng trong tốp đầu của Huyện Thanh Hà cũ cũng như của xã Thanh Hà mới góp phần vào sự thành công trong sự nghiệp giáo dục của địa phương; đội ngũ giáo viên được quan tâm bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ đạt được nhiều thành tích đáng kể; Nhà trường hiện đang có 5 GV giỏi cấp Tỉnh, cấp thành phố, hằng năm học nhà trường đều đạt giải cao trong các cuộc thi học sinh giỏi cấp Huyện, cấp Tỉnh, cấp Thành phố.

- 100% đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên của nhà trường đạt chuẩn về trình độ đào tạo theo quy định.

- Nhà trường tiếp tục giữ vững chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2, tạo nền tảng để nâng cao chất lượng giáo dục trong những năm tiếp theo.

5. Số lượng người học tại cơ sở giáo dục

- Tổng số lớp năm học 2025-2026: 9 lớp với 346 học sinh, trong đó: Khối 6: 02 lớp - 90 học sinh; Khối 7: 02 lớp - 78 học sinh; Khối 8: 02 lớp - 105 học sinh; Khối 9: 03 lớp - 73 học sinh.

- Dự kiến số lớp, học sinh năm học 2026-2027: 10 lớp, 366 học sinh

6. Đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị, tài chính, tài sản

- Về đất đai: Khuôn viên nhà trường có diện tích 3.101 m².

- Về cơ sở vật chất, thiết bị: Trường có 01 điểm trường với hệ thống gồm

+ Khối phòng hành chính quản trị: 04 phòng (Hiệu trưởng: 01 phòng; Phó Hiệu trưởng: 01 phòng; văn phòng: 01 phòng; phòng bảo vệ: 01 phòng); khu vệ sinh giáo viên, cán bộ, nhân viên: 02 ; khu để xe của giáo viên, cán bộ, nhân viên 02 lán

+ Khối phòng học tập: Phòng học: 10 phòng; phòng học bộ môn 05 phòng (KHTN1, KHTN2, KHXX, Ngoại ngữ, Tin học).

+ Khối phòng hỗ trợ học tập: 08 phòng trong đó (thư viện: 02 phòng; phòng thiết bị giáo dục: 03 phòng, phòng tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật: 01 phòng; Phòng truyền thống 01; Phòng Đội Thiếu niên: 01 phòng).

+ Khối phụ trợ và các hạ tầng khác: Có đủ phòng họp, phòng Y tế trường học, khu để xe học sinh, khu vệ sinh học sinh, có khu sân chơi, sân thể dục thể thao.

- Về tài chính, tài sản: Nhà trường hoạt động theo cơ chế hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập tại Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Thực hiện quản lý tài chính, tài sản theo đúng quy định.

V. CƠ SỞ GIÁO DỤC THỨ NĂM

1. Thông tin chung

- Tên cơ sở giáo dục: **Trường THCS Thanh Sơn**

- Thuộc: UBND xã Thanh Hà, TP Hải Phòng

- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Tráng Liệt 1, xã Thanh Hà, TP Hải Phòng

- Địa chỉ điểm trường (nếu có): Không

- Quyết định thành lập: Trường được thành lập năm 1975.

- Quyết định tổ chức lại: Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND xã Thanh Hà, về việc tổ chức lại các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở công lập thuộc UBND xã Thanh Hà

- Chức năng, nhiệm vụ: Thực hiện chương trình giáo dục bắt buộc bậc trung học cơ sở nhằm trang bị cho học sinh nền tảng kiến thức phổ thông vững

chắc, phát triển phẩm chất và năng lực toàn diện. Nhà trường có nhiệm vụ chính là tổ chức hoạt động giảng dạy và giáo dục theo đúng chuẩn chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo; quản lý học sinh và đội ngũ giáo viên; thực hiện công tác phổ cập giáo dục trên địa bàn; đồng thời quản lý hiệu quả cơ sở vật chất, tài chính và phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình, xã hội nhằm xây dựng môi trường học tập an toàn, chất lượng.

2. Khái quát quá trình hình thành và phát triển

Trường THCS Thanh Sơn có bề dày truyền thống trong sự nghiệp giáo dục của địa phương. Khi mới thành lập, nhà trường mang tên Trường cấp II Thanh Sơn. Tháng 8/1978, trường được sáp nhập với Trường cấp I Thanh Sơn thành Trường cấp I, II Thanh Sơn. Năm 1992, trường được tách ra và chính thức mang tên Trường Trung học cơ sở Thanh Sơn.

Từ khi thành lập đến nay, được sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và ngành Giáo dục, nhà trường không ngừng phát triển cả về quy mô và chất lượng. Cơ sở vật chất từng bước được đầu tư đồng bộ; đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn; chất lượng giáo dục toàn diện được nâng cao qua từng năm học.

Tháng 12/2017, trường được Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương công nhận đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1. Năm 2022 trường được công nhận lại trường chuẩn quốc gia sau 5 năm, giữ vững danh hiệu trường Trung học đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2.

3. Tổ chức bộ máy

3.1. Về số lượng, trình độ:

- Số lượng người làm việc được giao năm 2026: 25 biên chế, 6 hợp đồng.
- Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động hiện có: 22 người; Nữ 16 người đạt 72.7%. Trong đó: Cán bộ quản lý: 2 (1 Hiệu trưởng; 1 Phó hiệu trưởng); Giáo viên: 17 (viên chức 17); Nhân viên: 03 người (01 kế toán, 01 thư viện, 01 thiết bị).
- Trình độ chuyên môn: Cán bộ, giáo viên, nhân viên có trình độ chuẩn 22/22 đạt 100%; Đại học 22/22 đạt 100%; Cán bộ quản lý, giáo viên trên chuẩn 2/22 đạt 9%.
- Trình độ Lý luận chính trị: 02/22 (CBQL: 02; GV: 0) đạt 9%.
- Cán bộ, giáo viên, nhân viên là đảng viên 18/22 đạt 81.8%.

3.2. Các tổ chức đảng, đoàn thể:

- Tổ chuyên môn: Gồm có 2 tổ (Tổ KHTN; Tổ KHXH) và 01 tổ văn phòng.
- Chi bộ Đảng với 18 đảng viên. Chi bộ luôn phát huy vai trò lãnh đạo trong các hoạt động của nhà trường.

- Chi Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có 6 đoàn viên thanh niên. Chi đoàn đã phát huy vai trò, trách nhiệm góp phần giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục, hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học.

4. Kết quả hoạt động của cơ sở giáo dục

- Từ khi thành lập đến nay, nhà trường luôn duy trì ổn định về quy mô trường lớp; thực hiện tốt chương trình giáo dục phổ thông cấp THCS; chất lượng giáo dục từng bước được nâng lên, môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh. Với sự quan tâm chỉ đạo của các cấp cùng sự đồng hành của cha mẹ học sinh, tập thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đã phát huy tinh thần trách nhiệm, đổi mới, sáng tạo trong công tác quản lý và giảng dạy, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

- 100% đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên của nhà trường đạt chuẩn về trình độ đào tạo theo quy định.

- Nhà trường tiếp tục giữ vững tiêu chuẩn trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1. Duy trì kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2.

5. Số lượng người học tại cơ sở giáo dục

- Tổng số lớp năm học 2025-202: 12 lớp với 447 học sinh, trong đó: Khối 6: 03 lớp - 110 học sinh; Khối 7: 03 lớp - 99 học sinh; Khối 8: 03 lớp - 128 học sinh; Khối 9: 03 lớp - 110 học sinh.

- Dự kiến số lớp, học sinh năm học 2026-2027: 12 lớp, 459 học sinh

6. Đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị, tài chính, tài sản

- Về đất đai: Khuôn viên nhà trường có diện tích 6.791 m².

- Về cơ sở vật chất, thiết bị: Trường có 01 điểm trường với hệ thống, gồm
+ Khối phòng hành chính quản trị: phòng Hiệu trưởng: 1 phòng; phòng Phó Hiệu trưởng: 1 phòng; văn phòng: 1 phòng; phòng bảo vệ: 1 phòng; khu vệ sinh giáo viên, cán bộ, nhân viên: 1; khu để xe của giáo viên, cán bộ, nhân viên: 2

+ Khối phòng học tập: Phòng học: 8 phòng; phòng học bộ môn 4 phòng (KHTN 1, KHTN 2, Công nghệ, Tin học).

+ Khối phòng hỗ trợ học tập: 6 phòng, thư viện: 2 phòng; phòng thiết bị giáo dục: 1 phòng, phòng tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật: 1 phòng; Phòng truyền thống 1; Phòng Đội Thiếu niên: 1 phòng.

+ Khối phụ trợ và các hạ tầng khác: Có đủ phòng họp, phòng Y tế trường học, nhà kho, khu để xe học sinh, khu vệ sinh học sinh, có khu sân chơi, sân thể dục thể thao.

- Về tài chính, tài sản: Nhà trường hoạt động theo cơ chế hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập tại Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Thực hiện quản lý tài chính, tài sản theo đúng quy định.

Phần thứ hai **PHƯƠNG ÁN SÁP NHẬP**

I. SỰ CẦN THIẾT

Việc sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn xã Thanh Hà là yêu cầu khách quan, xuất phát từ tình hình thực tế, phù hợp với chủ trương của Đảng, Nhà nước về đổi mới tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đồng thời đáp ứng yêu cầu tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp trong giai đoạn hiện nay.

Hiện nay, trên địa bàn xã có một số trường có quy mô lớp học thấp hơn định hướng tiêu chí của Thành phố đối với mô hình trường học sau sắp xếp; Việc duy trì nhiều đầu mối quản lý đối với các trường có quy mô nhỏ dẫn đến phân tán nguồn lực quản lý, tăng chi phí hành chính, chưa phát huy tối đa hiệu quả sử dụng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, cơ sở vật chất và hạ tầng giáo dục; Bên cạnh đó, yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay đòi hỏi các cơ sở giáo dục phải từng bước nâng cao năng lực quản trị, đẩy mạnh chuyển đổi số, tăng cường sử dụng chung cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồng thời hình thành các mô hình trường học hiện đại, ổn định và phát triển bền vững.

Việc sắp xếp bảo đảm thực hiện đúng định hướng của Thành phố về giảm đầu mối quản lý hành chính nhưng không giảm số lớp học, không ảnh hưởng đến việc học tập của học sinh; bảo đảm quy mô trường lớp phù hợp, phát huy hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất và nhân lực; nâng cao chất lượng giáo dục, tạo điều kiện thuận lợi cho việc huy động nguồn lực, đầu tư trang thiết bị dạy học; giảm đầu mối quản lý, tinh gọn bộ máy, sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ quản lý; tạo điều kiện nâng cao chất lượng chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên thông qua môi trường làm việc tập trung, đồng bộ; đồng thời vẫn duy trì đầy đủ các cấp học trên địa bàn xã, đáp ứng nhu cầu học tập của Nhân dân trước mắt và lâu dài.

Chính vì vậy, việc sắp xếp các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn xã nhằm tinh gọn đầu mối quản lý, nâng cao chất lượng điều hành, tập trung nguồn lực đầu tư, nâng cao chất lượng giáo dục là yêu cầu khách quan và cấp thiết.

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Cơ sở chính trị

- Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

- Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập;

- Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, xác định mục tiêu xây dựng nền giáo dục hiện đại, chất lượng, công bằng, hội nhập; đổi mới quản trị nhà trường; phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục theo hướng tinh gọn, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong giai đoạn mới;

- Kết luận số 137-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp.

- Thông báo số 513-TB/TU ngày 04/8/2026 của Thành ủy Hải Phòng về Thông báo Kết luận của Ban Thường vụ Thành ủy về phương án, kế hoạch sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

2. Căn cứ pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

- Luật giáo dục số 23/2025/QH15 ngày 10/12/2025 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật giáo dục số 43/2019/QH14;

- Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới;

- Nghị quyết số 105/2026/NQ-CP ngày 08/4/2026 của Chính phủ về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong tình hình mới;

- Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP ngày 05/8/2026 của Chính phủ về cơ cấu, số lượng và một số chính sách đối với Hiệu trưởng, giám đốc, phó hiệu trưởng, phó giám đốc, nhân sự hỗ trợ giáo dục khi thực hiện sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã;

- Nghị định số 299/2026/NĐ-CP ngày 28/7/2026 của Chính phủ Quy định tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập;

- Nghị định số 259/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024 của Chính phủ Quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục;

- Nghị định 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế;

- Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng

vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025;

- Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024;

- Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT và Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc;

- Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về quy mô tối đa số lớp của cơ sở giáo dục;

- Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 ban hành Điều lệ trường mầm non; Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

- Công văn số 777/TTg-TCCV ngày 10/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã;

- Kế hoạch số 1186/KH-BGDĐT ngày 26/6/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (thành phố Hải Phòng là một trong 15 địa phương thực hiện thí điểm theo Phụ lục số 01 của Kế hoạch);

- Công văn số 4054/BGDĐT-GDPT ngày 30/6/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đẩy mạnh sắp xếp mạng lưới các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập phù hợp với chính quyền địa phương hai cấp;

- Công văn số 4291/BGDĐT-GDPT ngày 08/7/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hoàn thành sắp xếp đơn vị sự nghiệp giáo dục theo Nghị quyết 180/NQ-CP;

- Văn bản số 8127/VP-VX ngày 03/7/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc triển khai hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đẩy mạnh sắp xếp mạng lưới các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập phù hợp với chính quyền địa phương hai cấp;

- Văn bản số 8615/VP-VX ngày 14/7/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã;

- Kế hoạch số 306/KH- UBND ngày 07/8/2026 của UBND Thành phố Hải Phòng về việc sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên và giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

- Công văn số /UBND-SNV ngày /8/2026 của UBND thành phố Hải Phòng hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách đối với đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân sự hỗ trợ giáo dục bị ảnh hưởng sau sắp xếp;

- Thông báo Kết luận số /TB-BTV ngày /8/2026 của Ban thường vụ Đảng uỷ xã Thanh Hà về chủ trương sắp xếp, tổ chức các cơ sở giáo dục mầm non, TH, THCS trên địa bàn xã Thanh Hà.

3. Nguyên tắc sắp nhập

a) Phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy mô dân số và không gian phát triển; lấy mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục, hiệu quả đầu tư và năng lực quản trị làm định hướng xuyên suốt; không sắp xếp cơ học chỉ nhằm giảm đầu mỗi; tuyệt đối không để học sinh vì hoàn cảnh khó khăn mà không được đến trường.

b) Tuân thủ nguyên tắc chuyên môn và khoa học giáo dục; phù hợp đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và cấp học. Không sáp nhập mầm non với phổ thông; ưu tiên tổ chức lại các cơ sở giáo dục cùng cấp, vị trí địa lý gần nhau.

c) Lấy người học làm trung tâm. Bảo đảm quyền học tập và cơ hội tiếp cận giáo dục; không làm phát sinh rào cản địa lý và chi phí đi lại; không ảnh hưởng đến công tác huy động học sinh ra lớp và kết quả phổ cập giáo dục.

d) Bảo đảm sự ổn định: cơ bản giữ nguyên các phân hiệu, điểm trường sau sắp xếp; học sinh đang học ở đâu vẫn học ở đó.

đ) Gắn sắp xếp mạng lưới với đổi mới quản trị nhà trường, tinh gọn đầu mối quản lý, sử dụng hiệu quả đội ngũ, cơ sở vật chất và nguồn lực đầu tư; đẩy mạnh chuyển đổi số.

e) Bảo đảm tính kế thừa, ổn định tổ chức, hạn chế tối đa việc xáo trộn đội ngũ; bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp và chế độ chính sách đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và nhân sự hỗ trợ giáo dục.

g) Bảo đảm các điều kiện chuẩn bị thật tốt cho khai giảng năm học mới 2026-2027

III. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, SÁP NHẬP

1. Phạm vi, đối tượng sắp nhập

a) Phạm vi

Sáp nhập 04 trường Mầm non thành 02 trường Mầm non, 05 trường Tiểu học thành 02 trường Tiểu học và 05 trường Trung học cơ sở thành 02 trường Trung học cơ sở đảm bảo đủ điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên.

b) Đối tượng sắp nhập

- Sáp nhập trường Mầm non Thanh Hà, trường Mầm non Thanh Khê thành trường Mầm non Thanh Hà.

- Sáp nhập trường Mầm non Thanh Xá, trường Mầm non Thanh Thủy thành trường Mầm non Thanh Hà 2.

- Sáp nhập trường Tiểu học Thanh Hà, trường Tiểu học Thanh Khê thành trường Tiểu học Thanh Hà.

- Sáp nhập trường Tiểu học Thanh Xá, trường Tiểu học Thanh Thủy, trường Tiểu học Thanh Sơn thành trường Tiểu học Thanh Hà 2.

- Sáp nhập trường Trung học cơ sở Thanh Hà, trường Trung học cơ sở Thanh Khê thành trường Trung học cơ sở Thanh Hà.

- Sáp nhập trường Trung học cơ sở Thanh Xá, trường Trung học cơ sở Thanh Thủy, trường THCS Thanh Sơn thành trường Trung học cơ sở Thanh Hà 2.

2. Phương án sáp nhập

a) Phương án bảo đảm quyền lợi của nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên và người lao động

- Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng: Mỗi cơ sở giáo dục sau sáp nhập bố trí 01 hiệu trưởng; trường chính bố trí 01 phó hiệu trưởng, mỗi phân hiệu bố trí 01 phó hiệu trưởng theo khoản 1, khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP. Không thực hiện bổ nhiệm hiệu trưởng từ nguồn phó hiệu trưởng khi sắp xếp. Việc lựa chọn hiệu trưởng căn cứ điều kiện, tiêu chuẩn chung theo quy định của Đảng, pháp luật chuyên ngành và các yếu tố ưu tiên: (1) phẩm chất đạo đức, uy tín và khả năng quy tụ tập thể; (2) năng lực lãnh đạo, quản lý; (3) trình độ chuyên môn, trình độ quản lý; (4) độ tuổi phù hợp với cơ cấu; (5) quy hoạch cao hơn; (6) kết quả thực hiện nhiệm vụ trong 03 năm gần nhất.

- Số hiệu trưởng, phó hiệu trưởng còn lại sau sáp nhập: Đối với hiệu trưởng, ưu tiên bố trí giữ chức vụ quản lý cấp dưới liền kề nếu đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn hoặc bố trí vào vị trí việc làm nhà giáo, vị trí việc làm khác phù hợp. Đối với phó hiệu trưởng, ưu tiên bố trí giữ chức vụ tổ trưởng, tổ phó chuyên môn hoặc bố trí vào vị trí việc làm nhà giáo, vị trí việc làm khác phù hợp. Trường hợp có nguyện vọng nghỉ việc thì giải quyết chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP. Trường hợp thôi giữ chức vụ hoặc được bổ nhiệm chức vụ mới có mức phụ cấp chức vụ thấp hơn do sắp xếp thì được bảo lưu phụ cấp chức vụ lãnh đạo theo Điều 11 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP).

- Đối với giáo viên: Cơ bản giữ nguyên trạng, bảo đảm ổn định tư tưởng và không gián đoạn hoạt động dạy học. Việc bố trí, phân công phù hợp với vị trí việc làm, trình độ chuyên môn, cơ cấu môn học; giáo viên được điều phối, phân công giảng dạy giữa trường chính và phân hiệu, điểm trường để bảo đảm đủ định mức giờ dạy và khắc phục tình trạng thiếu cục bộ theo môn.

- Đối với nhân sự hỗ trợ giáo dục: Các vị trí kế toán, văn thư, thủ quỹ bố trí dùng chung cho cả cơ sở giáo dục, mỗi vị trí 01 người. Các vị trí thiết bị, thí nghiệm, thư viện, giáo vụ, tư vấn học sinh, hỗ trợ giáo dục người khuyết tật, công nghệ thông tin (hoặc quản trị công sở), y tế trường học bố trí riêng cho trường chính và mỗi phân hiệu, mỗi vị trí 01 người. Căn cứ quy mô và điều kiện thực tế, Ủy ban nhân dân xã quyết định bố trí một người đảm nhận một hoặc nhiều vị trí việc làm phù hợp năng lực, chuyên môn và không vượt quá số lượng người làm việc được giao.

- Trường hợp nhân sự hỗ trợ giáo dục chưa đáp ứng tiêu chuẩn trình độ đào tạo, bồi dưỡng của vị trí việc làm mới thì giữ mã số, chức danh và hệ số lương đang hưởng; trong thời hạn 36 tháng kể từ ngày 05/8/2026 phải đáp ứng đủ tiêu chuẩn, nếu không đáp ứng thì thực hiện chế độ thôi việc, nghỉ hưu hoặc tinh giản biên chế theo quy định. Không bố trí vào vị trí y tế trường học, vị trí kế toán nếu không đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện của vị trí việc làm đó.

- Toàn bộ chế độ tiền lương, phụ cấp, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, thi đua khen thưởng, đào tạo bồi dưỡng và các quyền lợi hợp pháp khác của viên chức, người lao động được kế thừa đầy đủ, không gián đoạn tại thời điểm sáp nhập.

- Trước khi ban hành quyết định, Ủy ban nhân dân xã tổ chức quán triệt, lấy ý kiến, nắm bắt tâm tư nguyện vọng của đội ngũ; công khai, minh bạch tiêu chí, quy trình và kết quả bố trí nhân sự.

b) Phương án xử lý về tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, thiết bị, đất đai

- Nguyên tắc: Việc sáp nhập không làm thay đổi quyền sở hữu tài sản công. Toàn bộ tài sản, cơ sở vật chất, trang thiết bị, hồ sơ, tài liệu, cơ sở dữ liệu của các trường trước sáp nhập được bàn giao nguyên trạng cho trường sau sáp nhập quản lý, sử dụng theo Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và các văn bản hướng dẫn; bảo đảm tuyệt đối không để thất thoát tài sản, không để trống cơ sở vật chất sau sáp xếp.

- Kiểm kê, bàn giao: Các trường trước sáp nhập tổ chức rà soát, kiểm kê, phân loại toàn bộ tài sản, cơ sở vật chất, thiết bị, hồ sơ, tài liệu, con dấu; lập biên bản bàn giao theo quy định; chịu trách nhiệm xử lý tài sản phát hiện thừa/thiếu qua kiểm kê theo quy định của pháp luật. Đối với tài sản không phải của đơn vị (tài sản nhận giữ hộ, tài sản mượn, tài sản thuê của tổ chức, cá nhân khác...) thực hiện xử lý theo quy định của pháp luật có liên quan.

- Tài chính: Thực hiện thanh quyết toán các nguồn kinh phí (ngân sách nhà nước, nguồn thu dịch vụ và nguồn khác) đã sử dụng từ đầu năm đến thời điểm ban hành quyết định sáp nhập; bàn giao sổ sách kế toán, tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng, quỹ tiền mặt, công nợ phải thu, phải trả cho Ban Giám hiệu mới trước thời điểm chính thức hoạt động; chuyển giao dự toán chi ngân sách còn lại của năm 2026 sang đơn vị mới tiếp tục thực hiện; các trường sau sáp xếp phải chủ động thực hiện các nhiệm vụ về công tác tài chính theo thẩm quyền (mở tài khoản, mã quan hệ ngân sách...).

- Đất đai: Rà soát hồ sơ pháp lý liên quan đến trụ sở là nhà, đất (*bao gồm: Hồ sơ về đất đai gồm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyết định giao đất hoặc các văn bản, giấy tờ khác có liên quan, hồ sơ về xây dựng, hồ sơ về tài sản*) do đơn vị quản lý và sử dụng lập danh mục nhà, đất bàn giao theo quy định.

- Con dấu: Thực hiện thu hồi con dấu của các trường trước sáp nhập và khắc con dấu mới cho trường sau sáp nhập theo hướng dẫn của Công an thành phố.

c) Phương án bảo đảm quyền lợi của người học

- Giữ nguyên toàn bộ địa điểm học tập: học sinh đang học ở đâu tiếp tục học ở đó; không thay đổi địa điểm, không phát sinh rào cản địa lý và chi phí đi lại đối với trẻ em, học sinh của các trường.

- Đảm bảo và phát huy nền nếp học tập trong năm học 2026-2027; bảo đảm không gián đoạn việc thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non và Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

- Kế thừa đầy đủ hồ sơ học sinh, học bạ, kết quả học tập và rèn luyện, dữ liệu trên cơ sở dữ liệu ngành; cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu theo tên trường mới; bảo đảm không phát sinh thủ tục hành chính đối với cha mẹ học sinh.

- Tiếp tục thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với học sinh diện chính sách, hộ nghèo, khuyết tật học hòa nhập, dân tộc thiểu số; duy trì công tác bán trú, y tế học đường, tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục người khuyết tật tại từng phân hiệu.

- Học sinh được hưởng lợi từ việc dùng chung đội ngũ giáo viên giỏi, phòng học bộ môn, thư viện, nhà đa năng, thiết bị dạy học giữa trường chính và phân hiệu; tổ chức sinh hoạt chuyên môn, bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh chưa đạt theo quy mô lớn hơn.

- Giữ vững kết quả phổ cập giáo dục, kết quả kiểm định chất lượng giáo dục và danh hiệu trường đạt chuẩn quốc gia đã được công nhận; thực hiện thủ tục công nhận lại theo tên trường mới khi đến kỳ hạn.

d) Phương án đối với các nội dung không thuộc phạm vi, đối tượng sáp nhập

- Giữ nguyên 02 trường không thuộc đối tượng sáp nhập: Trường Mầm non Thanh Sơn, Trường THCS Chu Văn An. Các trường này có quy mô đạt hoặc trên ngưỡng sắp xếp, trường trọng điểm quy định tại mục III Kế hoạch số 306/KH-UBND ngày 07/8/2026 của UBND thành phố, tiếp tục hoạt động ổn định, giữ nguyên tên gọi, con dấu, tài khoản, tổ chức bộ máy và đội ngũ.

- Ủy ban nhân dân xã tiếp tục theo dõi, đánh giá quy mô trường, lớp hằng năm; trường hợp cấp có thẩm quyền điều chỉnh chỉ tiêu, tiêu chí sắp xếp hoặc quy mô các trường biến động, Ủy ban nhân dân xã báo cáo, đề xuất phương án bổ sung theo đúng quy trình.

3. Kế hoạch, thời gian dự kiến, lộ trình thực hiện việc sáp nhập cơ sở giáo dục

3.1. Sau khi có Kế hoạch của thành phố, UBND xã triển khai rà soát, xây dựng dự thảo Đề án sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở công lập trực thuộc UBND xã. Thời gian thực hiện: Hoàn thành xong trước ngày **12/8/2026**.

3.2. Trình Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ xin ý kiến về dự thảo Đề án sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở trên địa bàn. Thời gian thực hiện: Hoàn thành xong trước ngày **14/8/2026**.

3.3. Trên cơ sở tiếp thu ý kiến chỉ đạo Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban chấp hành Đảng bộ xã. UBND xã hoàn thiện Đề án sáp nhập các cơ sở giáo dục Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở trên địa bàn; Ban hành Quyết định sáp nhập các trường, bố trí nhân sự lãnh đạo quản lý trường học thuộc thẩm quyền quản lý hoàn thành và Báo cáo kết quả thực hiện về Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày **20/8/2026**.

4. Thủ tục và thời gian chuyển đổi tài sản, tài chính

- Việc chuyển giao tài sản, tài chính, hồ sơ giữa các đơn vị được thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 03/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025 của Chính phủ quy định sắp xếp lại, xử lý tài sản công là nhà, đất; Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 quy định chi tiết một số điều của luật quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn liên quan của UBND thành phố Hải Phòng.

- Thời gian hoàn thành việc kiểm kê, bàn giao và chuyển đổi tài sản, tài chính hoàn tất trước ngày 20/8/2026 trước khi các đơn vị Trường học mới chính thức đi vào hoạt động sau sắp xếp.

- Quá trình chuyển giao tài sản phải đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, đúng quy định; không để xảy ra thất thoát, lãng phí hoặc tranh chấp tài sản công. Các trường mới thành lập sau sáp nhập có trách nhiệm tiếp nhận, quản lý, sử dụng và xử lý các tồn tại về tài chính, tài sản theo đúng quy định của pháp luật.

Phần thứ ba

THÔNG TIN VỀ CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC SAU KHI SÁP NHẬP

A. TRƯỜNG MẦM NON THANH HÀ

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: **Trường Mầm non Thanh Hà**.

2. Loại hình đơn vị: Là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND xã Thanh Hà, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự quản lý trực tiếp về tổ chức bộ máy, nhân lực, tài sản, tài chính của Ủy ban nhân dân xã Thanh Hà, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Phòng.

3. Địa chỉ:

- Trường chính: Trường Mầm non Thanh Hà (cũ). Địa chỉ: Thôn 2, xã Thanh Hà, TP Hải Phòng.

- Phân hiệu Thanh Khê: Trường Mầm non Thanh Khê (cũ); Địa chỉ: Thôn An Lão, xã Thanh Hà, TP Hải Phòng.

4. Số điện thoại, website, email: Kế thừa và sử dụng thông tin liên lạc của trường chính; thực hiện đăng ký, cập nhật tên miền, hộp thư điện tử theo tên trường mới trong tháng 9/2026.

5. Chức năng, nhiệm vụ: Tổ chức thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em từ 03 tháng tuổi đến 06 tuổi theo Chương trình Giáo dục mầm non; huy động trẻ trong độ tuổi trên địa bàn ra lớp; thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi và hướng tới phổ cập cho trẻ 3, 4 tuổi theo Nghị quyết số 71-NQ/TW; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều 3 Điều lệ trường mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của các cơ sở giáo dục trước khi sáp nhập theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

6. Họ và tên người dự kiến làm hiệu trưởng: Do Chủ tịch UBND xã quyết định trên cơ sở phương án nhân sự được Ban Thường vụ Đảng ủy xã phê duyệt, bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn và các yếu tố ưu tiên quy định tại mục 3.2.1 Kế hoạch số 306/KH-UBND ngày 07/8/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ GIÁO DỤC

1. Mục tiêu: Bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ; nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thấp còi xuống dưới 2%; 100% trẻ 5-6 tuổi đạt chuẩn phát triển, sẵn sàng vào lớp 1; giữ vững chuẩn quốc gia mức độ 1 và kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2, phấn đấu nâng chuẩn trong giai đoạn 2027-2030.

2. Nhiệm vụ: Tổ chức thực hiện chương trình giáo dục thống nhất giữa trường chính và phân hiệu; quản lý đội ngũ, người học, tài chính, tài sản; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; thực hiện quy chế dân chủ, công khai, minh bạch; đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản trị nhà trường; phối hợp với gia đình và xã hội trong công tác giáo dục; thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và chỉ đạo của cơ quan quản lý.

III. CHƯƠNG TRÌNH, NỘI DUNG GIÁO DỤC

1. Chương trình, nội dung giáo dục: Chương trình Giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, thực hiện thống nhất tại trường chính và phân hiệu.

2. Các nội dung tích hợp: Giáo dục lấy trẻ làm trung tâm; giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng tự phục vụ; làm quen với tiếng Anh và ứng dụng công nghệ phù hợp lứa tuổi; giáo dục dinh dưỡng và an toàn thực phẩm.

3. Kế hoạch, lộ trình triển khai: Xây dựng 01 kế hoạch giáo dục nhà trường thống nhất cho cả trường chính và phân hiệu ngay từ đầu năm học 2026-2027; tổ chức sinh hoạt chuyên môn chung theo tổ, nhóm liên điểm trường; thống nhất kế hoạch kiểm tra, đánh giá và bồi dưỡng đội ngũ.

4. Tài liệu giảng dạy và học tập: Sử dụng sách giáo khoa, tài liệu do Bộ Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt; kế thừa và dùng chung kho học liệu số, bài giảng điện tử của các đơn vị trước sáp nhập.

IV. ĐẤT ĐAI, CƠ SỞ VẬT CHẤT, THIẾT BỊ

1. Đất đai: Tổng diện tích: 14.750m².

2. Cơ sở vật chất, thiết bị:

- Khối phòng Hành chính, quản trị: 7 phòng (phòng Hiệu trưởng 2, phòng Phó hiệu trưởng 2; phòng nhân viên 1, văn phòng 2).

- Khối phòng học: 30 phòng.

- Phòng GDTC, nghệ thuật, tin học, ngoại ngữ: 3 phòng;

- Khối phòng phụ trợ: Phòng Hội đồng 1, Phòng y tế: 1, phòng bảo vệ 1, nhà vệ sinh 2, nhà để xe 3)

- Số bếp ăn: 2

* Đề xuất sắp xếp cơ sở vật chất, thiết bị (sau sáp nhập): Các trường có trách nhiệm rà soát, sắp xếp cơ sở vật chất, thiết bị hiện có của các điểm trường phù hợp với tình hình thực tế quản lý, sử dụng, trang bị tài sản nhằm phát huy công năng sử dụng tài sản theo quy định.

3. Phương tiện, học liệu và điều kiện khác: Thư viện, kho học liệu số, hệ thống máy tính, tivi, đường truyền Internet, phần mềm quản trị nhà trường, học bạ số, sổ điểm điện tử, chữ ký số được kế thừa, dùng chung và tiếp tục đầu tư bổ sung.

4. Điều kiện phòng cháy, chữa cháy: Rà soát, bổ sung phương án và thiết bị phòng cháy, chữa cháy tại tất cả các điểm trường; hoàn thành thẩm duyệt, nghiệm thu theo quy định.

5. Hệ thống hồ sơ, sổ sách: Thiết lập hệ thống hồ sơ, sổ sách quản lý thống nhất toàn trường theo Điều lệ và quy định hiện hành; hồ sơ được lưu trữ tập trung tại trường chính, có bản sao phục vụ điều hành tại phân hiệu.

V. TỔ CHỨC BỘ MÁY

Tổng số cán bộ, quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động hiện có là 70 người. Trong đó: CBQL 06 người (HT 2, PHT 4); Giáo viên 62 người (biên chế 57, hợp đồng 5); Nhân viên: 02 người kế toán (1 biên chế, 1 hợp đồng).

(Có phụ lục số 4 kèm theo)

1. Cán bộ quản lý:

- Theo quy định: Bố trí 03 người, gồm: 01 hiệu trưởng, 01 phó hiệu trưởng tại trường chính và 01 phó hiệu trưởng tại phân hiệu (theo khoản 1, khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP).

- Thực trạng hiện có: 06 CBQL (02 HT và 04 PHT)

- Số dôi dư: 03 người

- Đề xuất phương án: Bố trí theo phương án tại điểm a khoản 2 mục III Phần thứ hai của Đề án này.

2. Giáo viên: 62 người. Số giáo viên biên chế cơ bản giữ nguyên trạng, đảm bảo ổn định tư tưởng, bố trí theo đúng vị trí việc làm và định mức giờ dạy; giáo viên chưa đủ định mức tại trường chính sẽ được điều phối dạy linh hoạt giữa các phân hiệu và ngược lại; Đối với lao động hợp đồng: cơ bản giữ ổn định (nếu còn nguyện vọng), tiếp tục bố trí thực hiện các công việc theo hợp đồng thỏa thuận làm việc tại các trường nếu còn chỉ tiêu và nhu cầu của đơn vị (đối với những trường hợp do đơn vị ký hợp đồng trước khi sắp xếp).

3. Nhân sự hỗ trợ giáo dục: Bố trí dùng chung 01 kế toán, 01 văn thư, 01 thủ quỹ; bố trí riêng cho trường chính và phân hiệu các vị trí thiết bị - thí nghiệm, thư viện, giáo vụ, tư vấn học sinh, hỗ trợ giáo dục người khuyết tật, công nghệ thông tin (hoặc quản trị công sở), y tế trường học theo định mức quy định đối với trường mầm non. Sau khi sắp xếp, số nhân sự hỗ trợ giáo dục còn lại trước khi sắp xếp được bố trí theo quy định tại Điều 5 Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP của Chính phủ và hướng dẫn tại Kế hoạch số 306/KH-UBND ngày 07/8/2026 của UBND thành phố Hải Phòng.

4. Tổ chức bộ máy bên trong: Thành lập các tổ chuyên môn và tổ văn phòng theo Điều lệ quy định; Kiện toàn tổ chức Đảng, Đoàn Thanh niên, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Ban đại diện cha mẹ học sinh, các hội đồng theo quy định.

VI. NGUỒN LỰC VÀ TÀI CHÍNH

1. Nguồn lực tài chính: Là đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 4, kinh phí hoạt động thường xuyên do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp; ngoài ra có các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo quy định và nguồn xã hội hóa huy động trên nguyên tắc tự nguyện, đúng thẩm quyền.

2. Vốn đầu tư: Kế thừa toàn bộ tài sản, cơ sở vật chất hiện có của các đơn vị trước sáp nhập.

3. Cơ chế quản lý thu, chi: Thực hiện theo Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán và quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ thống nhất toàn trường; hạch toán tập trung tại trường chính, theo dõi chi tiết theo từng điểm trường; công khai tài chính đầy đủ, đúng quy định.

B. TRƯỜNG MẦM NON THANH HÀ 2

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: **Trường Mầm non Thanh Hà 2.**

2. Loại hình đơn vị: Là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND xã Thanh Hà, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự quản lý trực tiếp về tổ chức bộ máy, nhân lực, tài sản, tài chính của Ủy ban nhân dân xã Thanh Hà, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Phòng.

3. Địa chỉ:

- Trường chính: Trường Mầm non Thanh Thủy (cũ). Địa chỉ: Thôn Lại Xá 1, xã Thanh Hà, TP Hải Phòng.

- Phân hiệu Thanh Xá: Trường Mầm non Thanh Xá (cũ); Địa chỉ: Thôn Hào Xá 1, xã Thanh Hà, TP Hải Phòng.

4. Số điện thoại, website, email: Kế thừa và sử dụng thông tin liên lạc của trường chính; thực hiện đăng ký, cập nhật tên miền, hộp thư điện tử theo tên trường mới trong tháng 9/2026.

5. Chức năng, nhiệm vụ: Tổ chức thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em từ 03 tháng tuổi đến 06 tuổi theo Chương trình Giáo dục mầm non; huy động trẻ trong độ tuổi trên địa bàn ra lớp; thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi và hướng tới phổ cập cho trẻ 3, 4 tuổi theo Nghị quyết số 71-NQ/TW; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều 3 Điều lệ trường mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của các cơ sở giáo dục trước khi sáp nhập theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

6. Họ và tên người dự kiến làm hiệu trưởng: Do Chủ tịch UBND xã quyết định trên cơ sở phương án nhân sự được Ban Thường vụ Đảng ủy xã phê duyệt, bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn và các yếu tố ưu tiên quy định tại mục 3.2.1 Kế hoạch số 306/KH-UBND ngày 07/8/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ GIÁO DỤC

1. Mục tiêu: Bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ; nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thấp còi xuống dưới 2%; 100% trẻ 5-6 tuổi đạt chuẩn phát triển, sẵn sàng vào lớp 1; giữ vững chuẩn quốc gia mức độ 1 và kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2, phấn đấu nâng chuẩn trong giai đoạn 2027-2030.

2. Nhiệm vụ: Tổ chức thực hiện chương trình giáo dục thống nhất giữa trường chính và phân hiệu; quản lý đội ngũ, người học, tài chính, tài sản; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; thực hiện quy chế dân chủ, công khai, minh bạch; đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản trị nhà trường; phối hợp với gia đình và xã hội trong công tác giáo dục; thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và chỉ đạo của cơ quan quản lý.

III. CHƯƠNG TRÌNH, NỘI DUNG GIÁO DỤC

1. Chương trình, nội dung giáo dục: Chương trình Giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, thực hiện thống nhất tại trường chính và phân hiệu.

2. Các nội dung tích hợp: Giáo dục lấy trẻ làm trung tâm; giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng tự phục vụ; làm quen với tiếng Anh và ứng dụng công nghệ phù hợp lứa tuổi; giáo dục dinh dưỡng và an toàn thực phẩm.

3. Kế hoạch, lộ trình triển khai: Xây dựng 01 kế hoạch giáo dục nhà trường thống nhất cho cả trường chính và phân hiệu ngay từ đầu năm học 2026-2027; tổ chức sinh hoạt chuyên môn chung theo tổ, nhóm liên điểm trường; thống nhất kế hoạch kiểm tra, đánh giá và bồi dưỡng đội ngũ.

4. Tài liệu giảng dạy và học tập: Sử dụng sách giáo khoa, tài liệu do Bộ Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt; kế thừa và dùng chung kho học liệu số, bài giảng điện tử của các đơn vị trước sáp nhập.

IV. ĐẤT ĐAI, CƠ SỞ VẬT CHẤT, THIẾT BỊ

1. Đất đai: Tổng diện tích: 11.847 m².

2. Cơ sở vật chất, thiết bị:

- Khối phòng Hành chính, quản trị: 10 phòng (phòng Hiệu trưởng 2, phòng Phó hiệu trưởng 4; phòng nhân viên 2, văn phòng 2).

- Khối phòng học: 22 phòng.

- Phòng GDTC, nghệ thuật, tin học, ngoại ngữ: 5 phòng;

- Khối phòng phụ trợ: 10 phòng (Phòng Hội đồng 2, Phòng y tế: 1, phòng bảo vệ 2, nhà vệ sinh 3, nhà để xe 2)

- Số bếp ăn: 2

* Đề xuất sắp xếp cơ sở vật chất, thiết bị (sau sáp nhập): Các trường có trách nhiệm rà soát, sắp xếp cơ sở vật chất, thiết bị hiện có của các điểm trường phù hợp với tình hình thực tế quản lý, sử dụng, trang bị tài sản nhằm phát huy công năng sử dụng tài sản theo quy định.

3. Phương tiện, học liệu và điều kiện khác: Thư viện, kho học liệu số, hệ thống máy tính, tivi, đường truyền Internet, phần mềm quản trị nhà trường, học bạ số, sổ điểm điện tử, chữ ký số được kế thừa, dùng chung và tiếp tục đầu tư bổ sung.

4. Điều kiện phòng cháy, chữa cháy: Rà soát, bổ sung phương án và thiết bị phòng cháy, chữa cháy tại tất cả các điểm trường; hoàn thành thẩm duyệt, nghiệm thu theo quy định.

5. Hệ thống hồ sơ, sổ sách: Thiết lập hệ thống hồ sơ, sổ sách quản lý thống nhất toàn trường theo Điều lệ và quy định hiện hành; hồ sơ được lưu trữ tập trung tại trường chính, có bản sao phục vụ điều hành tại phân hiệu.

V. TỔ CHỨC BỘ MÁY

Tổng số cán bộ, quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động hiện có là 52 người. Trong đó: CBQL 06 người (HT 2, PHT 4); Giáo viên 44 người (biên chế 39, hợp đồng 5); Nhân viên: 02 người (kế toán biên chế).

1. Cán bộ quản lý:

- Theo quy định: Bố trí 03 người, gồm: 01 hiệu trưởng, 01 phó hiệu trưởng tại trường chính và 01 phó hiệu trưởng tại phân hiệu (theo khoản 1, khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP).

- Thực trạng hiện có: 06 CBQL (02 HT và 04 PHT)

- Số dôi dư: 03 người
- Đề xuất phương án: Bố trí theo phương án tại điểm a điều 2 mục III Phần thứ hai của Đề án này.

2. Giáo viên: 44 người. Số giáo viên biên chế cơ bản giữ nguyên trạng, đảm bảo ổn định tư tưởng, bố trí theo đúng vị trí việc làm và định mức giờ dạy; giáo viên chưa đủ định mức tại trường chính sẽ được điều phối dạy linh hoạt giữa các phân hiệu và ngược lại; Đối với lao động hợp đồng: cơ bản giữ ổn định (nếu còn nguyện vọng), tiếp tục bố trí thực hiện các công việc theo hợp đồng thỏa thuận làm việc tại các trường nếu còn chỉ tiêu và nhu cầu của đơn vị (đối với những trường hợp do đơn vị ký hợp đồng trước khi sắp xếp).

3. Nhân sự hỗ trợ giáo dục: Bố trí dùng chung 01 kế toán, 01 văn thư, 01 thủ quỹ; bố trí riêng cho trường chính và phân hiệu các vị trí thiết bị - thí nghiệm, thư viện, giáo vụ, tư vấn học sinh, hỗ trợ giáo dục người khuyết tật, công nghệ thông tin (hoặc quản trị công sở), y tế trường học theo định mức quy định đối với trường mầm non. Sau khi sắp xếp, số nhân sự hỗ trợ giáo dục còn lại trước khi sắp xếp được bố trí theo quy định tại Điều 5 Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP của Chính phủ và hướng dẫn tại Kế hoạch số 306/KH-UBND ngày 07/8/2026 của UBND thành phố Hải Phòng.

4. Tổ chức bộ máy bên trong: Thành lập các tổ chuyên môn và tổ văn phòng theo Điều lệ quy định; Kiện toàn tổ chức Đảng, Đoàn Thanh niên, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Ban đại diện cha mẹ học sinh, các hội đồng theo quy định.

VI. NGUỒN LỰC VÀ TÀI CHÍNH

1. Nguồn lực tài chính: Là đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 4, kinh phí hoạt động thường xuyên do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp; ngoài ra có các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo quy định và nguồn xã hội hóa huy động trên nguyên tắc tự nguyện, đúng thẩm quyền.

2. Vốn đầu tư: Kế thừa toàn bộ tài sản, cơ sở vật chất hiện có của các đơn vị trước sáp nhập.

3. Cơ chế quản lý thu, chi: Thực hiện theo Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán và quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ thống nhất toàn trường; hạch toán tập trung tại trường chính, theo dõi chi tiết theo từng điểm trường; công khai tài chính đầy đủ, đúng quy định.

C. TRƯỜNG TIỂU HỌC THANH HÀ

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: **Trường Tiểu học Thanh Hà.**

2. Loại hình đơn vị: Là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND xã Thanh Hà, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự quản lý trực tiếp về tổ chức bộ máy, nhân lực, tài sản, tài chính của Ủy ban nhân dân xã

Thanh Hà, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Phòng.

3. Địa chỉ:

- Trường chính: Trường Tiểu học Thanh Hà (cũ). Địa chỉ: Thôn 3, xã Thanh Hà, TP Hải Phòng.

- Phân hiệu Thanh Khê: Trường Tiểu học Thanh Khê (cũ); Địa chỉ: Thôn An Lão, xã Thanh Hà, TP Hải Phòng.

4. Số điện thoại, website, email: Kế thừa và sử dụng thông tin liên lạc của trường chính; thực hiện đăng ký, cập nhật tên miền, hộp thư điện tử theo tên trường mới trong tháng 9/2026.

5. Chức năng, nhiệm vụ: Tổ chức giảng dạy và giáo dục học sinh từ lớp 1 đến lớp 5 theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018; thực hiện phổ cập giáo dục tiểu học, giáo dục hòa nhập; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều lệ ban hành kèm theo Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT. Kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của các cơ sở giáo dục trước khi sáp nhập theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

6. Họ và tên người dự kiến làm hiệu trưởng: Do Chủ tịch UBND xã quyết định trên cơ sở phương án nhân sự được Ban Thường vụ Đảng ủy xã phê duyệt, bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn và các yếu tố ưu tiên quy định tại mục 3.2.1 Kế hoạch số 306/KH-UBND ngày 07/8/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ GIÁO DỤC

1. Mục tiêu: Duy trì 100% học sinh học 02 buổi/ngày; học sinh hoàn thành chương trình tiểu học; nâng tỷ lệ học sinh hoàn thành xuất sắc các nội dung học tập và rèn luyện; giữ vững chuẩn quốc gia mức độ 1 và kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 đã đạt tại trường chính, phấn đấu công nhận cho toàn trường sau sáp nhập.

2. Nhiệm vụ: Tổ chức thực hiện chương trình giáo dục thống nhất giữa trường chính và phân hiệu; quản lý đội ngũ, người học, tài chính, tài sản; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; thực hiện quy chế dân chủ, công khai, minh bạch; đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản trị nhà trường; phối hợp với gia đình và xã hội trong công tác giáo dục; thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và chỉ đạo của cơ quan quản lý.

III. CHƯƠNG TRÌNH, NỘI DUNG GIÁO DỤC

1. Chương trình, nội dung giáo dục: Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học, dạy học 02 buổi/ngày tại trường chính và phân hiệu.

2. Các nội dung tích hợp: Giáo dục địa phương; giáo dục kỹ năng sống; giáo dục STEM; tăng cường Tiếng Anh, Tin học; giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật đang học tại trường.

3. Kế hoạch, lộ trình triển khai: Xây dựng 01 kế hoạch giáo dục nhà trường thống nhất cho cả trường chính và phân hiệu ngay từ đầu năm học 2026-2027; tổ chức sinh hoạt chuyên môn chung theo tổ, nhóm liên điểm trường; thống nhất kế hoạch kiểm tra, đánh giá và bồi dưỡng đội ngũ.

4. Tài liệu giảng dạy và học tập: Sử dụng sách giáo khoa, tài liệu do Bộ Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt; kế thừa và dùng chung kho học liệu số, bài giảng điện tử của các đơn vị trước sáp nhập.

IV. ĐẤT ĐAI, CƠ SỞ VẬT CHẤT, THIẾT BỊ

1. Đất đai: Tổng diện tích: 13.678,5 m².

2. Cơ sở vật chất, thiết bị:

- Khối phòng Hành chính, quản trị: 6 phòng (phòng Hiệu trưởng 2, phòng Phó hiệu trưởng 2; văn phòng 2).

- Khối phòng học: 41 phòng; phòng bộ môn: 10 phòng.

- Phòng GDTC, nghệ thuật, tin học, ngoại ngữ: 9 phòng;

- Khối phòng phụ trợ: 12 phòng (Phòng Hội đồng 2, phòng bảo vệ 2, nhà vệ sinh 4, nhà để xe 4)

- Số bếp ăn: 2

* Đề xuất sắp xếp cơ sở vật chất, thiết bị (sau sáp nhập): Các trường có trách nhiệm rà soát, sắp xếp cơ sở vật chất, thiết bị hiện có của các điểm trường phù hợp với tình hình thực tế quản lý, sử dụng, trang bị tài sản nhằm phát huy công năng sử dụng tài sản theo quy định.

3. Phương tiện, học liệu và điều kiện khác: Thư viện, kho học liệu số, hệ thống máy tính, tivi, đường truyền Internet, phần mềm quản trị nhà trường, học bạ số, sổ điểm điện tử, chữ ký số được kế thừa, dùng chung và tiếp tục đầu tư bổ sung.

4. Điều kiện phòng cháy, chữa cháy: Rà soát, bổ sung phương án và thiết bị phòng cháy, chữa cháy tại tất cả các điểm trường; hoàn thành thẩm duyệt, nghiệm thu theo quy định.

5. Hệ thống hồ sơ, sổ sách: Thiết lập hệ thống hồ sơ, sổ sách quản lý thống nhất toàn trường theo Điều lệ và quy định hiện hành; hồ sơ được lưu trữ tập trung tại trường chính, có bản sao phục vụ điều hành tại phân hiệu.

V. TỔ CHỨC BỘ MÁY

Tổng số cán bộ, quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động hiện có là 72 người. Trong đó: CBQL 05 người (HT 2, PHT 3); Giáo viên 61 người (biên chế); Nhân viên: 06 người (4 biên chế, 2 Hợp đồng).

1. Cán bộ quản lý:

- Theo quy định: Bố trí 03 người, gồm: 01 hiệu trưởng, 01 phó hiệu trưởng tại trường chính và 01 phó hiệu trưởng tại phân hiệu Thanh Khê (theo khoản 1, khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP).

- Thực trạng hiện có: 05 CBQL (02 HT và 03 PHT)

- Số đôi dư: 02 người
- Đề xuất phương án: Bố trí theo phương án tại điểm a điều 2 mục III Phần thứ hai của Đề án này.

2. Giáo viên: 61 người. Số giáo viên biên chế cơ bản giữ nguyên trạng, đảm bảo ổn định tư tưởng, bố trí theo đúng vị trí việc làm và định mức giờ dạy; giáo viên chưa đủ định mức tại trường chính sẽ được điều phối dạy linh hoạt giữa các phân hiệu và ngược lại; Đối với lao động hợp đồng: cơ bản giữ ổn định (nếu còn nguyện vọng), tiếp tục bố trí thực hiện các công việc theo hợp đồng thỏa thuận làm việc tại các trường nếu còn chỉ tiêu và nhu cầu của đơn vị (đối với những trường hợp do đơn vị ký hợp đồng trước khi sắp xếp).

3. Nhân sự hỗ trợ giáo dục: Bố trí dùng chung 01 kế toán, 01 văn thư, 01 thủ quỹ; bố trí riêng cho trường chính và phân hiệu các vị trí thiết bị - thí nghiệm, thư viện, giáo vụ, tư vấn học sinh, hỗ trợ giáo dục người khuyết tật, công nghệ thông tin (hoặc quản trị công sở), y tế trường học theo định mức quy định đối với trường tiểu học. Sau khi sắp xếp, số nhân sự hỗ trợ giáo dục còn lại trước khi sắp xếp được bố trí theo quy định tại Điều 5 Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP của Chính phủ và hướng dẫn tại Kế hoạch số 306/KH-UBND ngày 07/8/2026 của UBND thành phố Hải Phòng.

4. Tổ chức bộ máy bên trong: Thành lập các tổ chuyên môn và tổ văn phòng theo Điều lệ quy định; Kiện toàn tổ chức Đảng, Đoàn Thanh niên, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Ban đại diện cha mẹ học sinh, các hội đồng theo quy định.

VI. NGUỒN LỰC VÀ TÀI CHÍNH

1. Nguồn lực tài chính: Là đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 4, kinh phí hoạt động thường xuyên do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp; ngoài ra có các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo quy định và nguồn xã hội hóa huy động trên nguyên tắc tự nguyện, đúng thẩm quyền.

2. Vốn đầu tư: Kế thừa toàn bộ tài sản, cơ sở vật chất hiện có của các đơn vị trước sáp nhập.

3. Cơ chế quản lý thu, chi: Thực hiện theo Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán và quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ thống nhất toàn trường; hạch toán tập trung tại trường chính, theo dõi chi tiết theo từng điểm trường; công khai tài chính đầy đủ, đúng quy định.

D. TRƯỜNG TIỂU HỌC THANH HÀ 2

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: **Trường Tiểu học Thanh Hà 2.**

2. Loại hình đơn vị: Là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND xã Thanh Hà, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự quản lý trực tiếp về tổ chức bộ máy, nhân lực, tài sản, tài chính của Ủy ban nhân dân xã

Thanh Hà, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Phòng.

3. Địa chỉ:

- Trường chính: Trường Tiểu học Thanh Thủy (cũ). Địa chỉ: Thôn Lại Xá 1, xã Thanh Hà, TP Hải Phòng.

- Phân hiệu Thanh Xá: Trường Tiểu học Thanh Xá (cũ); Địa chỉ: Thôn Hào Xá 1, xã Thanh Hà, TP Hải Phòng.

- Phân hiệu Thanh Sơn: Trường Tiểu học Thanh Sơn (cũ); Địa chỉ: Thôn Thúy Lâm 2, xã Thanh Hà, TP Hải Phòng.

4. Số điện thoại, website, email: Kế thừa và sử dụng thông tin liên lạc của trường chính; thực hiện đăng ký, cập nhật tên miền, hộp thư điện tử theo tên trường mới trong tháng 9/2026.

5. Chức năng, nhiệm vụ: Tổ chức giảng dạy và giáo dục học sinh từ lớp 1 đến lớp 5 theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018; thực hiện phổ cập giáo dục tiểu học, giáo dục hòa nhập; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều lệ ban hành kèm theo Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT. Kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của các cơ sở giáo dục trước khi sáp nhập theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

6. Họ và tên người dự kiến làm hiệu trưởng: Do Chủ tịch UBND xã quyết định trên cơ sở phương án nhân sự được Ban Thường vụ Đảng ủy xã phê duyệt, bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn và các yếu tố ưu tiên quy định tại mục 3.2.1 Kế hoạch số 306/KH-UBND ngày 07/8/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ GIÁO DỤC

1. Mục tiêu: Duy trì 100% học sinh học 02 buổi/ngày; học sinh hoàn thành chương trình tiểu học; nâng tỷ lệ học sinh hoàn thành xuất sắc các nội dung học tập và rèn luyện; giữ vững chuẩn quốc gia mức độ 1 và kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 đã đạt tại trường chính, phấn đấu công nhận cho toàn trường sau sáp nhập.

2. Nhiệm vụ: Tổ chức thực hiện chương trình giáo dục thống nhất giữa trường chính và phân hiệu; quản lý đội ngũ, người học, tài chính, tài sản; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; thực hiện quy chế dân chủ, công khai, minh bạch; đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản trị nhà trường; phối hợp với gia đình và xã hội trong công tác giáo dục; thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và chỉ đạo của cơ quan quản lý.

III. CHƯƠNG TRÌNH, NỘI DUNG GIÁO DỤC

1. Chương trình, nội dung giáo dục: Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học, dạy học 02 buổi/ngày tại trường chính và phân hiệu.

2. Các nội dung tích hợp: Giáo dục địa phương; giáo dục kỹ năng sống; giáo dục STEM; tăng cường Tiếng Anh, Tin học; giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật đang học tại trường.

3. Kế hoạch, lộ trình triển khai: Xây dựng 01 kế hoạch giáo dục nhà trường thống nhất cho cả trường chính và phân hiệu ngay từ đầu năm học 2026-2027; tổ chức sinh hoạt chuyên môn chung theo tổ, nhóm liên điểm trường; thống nhất kế hoạch kiểm tra, đánh giá và bồi dưỡng đội ngũ.

4. Tài liệu giảng dạy và học tập: Sử dụng sách giáo khoa, tài liệu do Bộ Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt; kế thừa và dùng chung kho học liệu số, bài giảng điện tử của các đơn vị trước sáp nhập.

IV. ĐẤT ĐAI, CƠ SỞ VẬT CHẤT, THIẾT BỊ

1. Đất đai: Tổng diện tích: 20.915 m².

2. Cơ sở vật chất, thiết bị:

- Khối phòng Hành chính, quản trị: 8 phòng (phòng Hiệu trưởng 2, phòng Phó hiệu trưởng 3; văn phòng 3).

- Khối phòng học: 42 phòng; phòng bộ môn: 10 phòng.

- Phòng GDTC, nghệ thuật, tin học, ngoại ngữ: 13 phòng;

- Khối phòng phụ trợ: 18 phòng (Phòng Hội đồng 3, phòng Y tế 1, phòng bảo vệ 3, nhà vệ sinh 5, nhà để xe 6)

- Số bếp ăn: 3

* Đề xuất sắp xếp cơ sở vật chất, thiết bị (sau sáp nhập): Các trường có trách nhiệm rà soát, sắp xếp cơ sở vật chất, thiết bị hiện có của các điểm trường phù hợp với tình hình thực tế quản lý, sử dụng, trang bị tài sản nhằm phát huy công năng sử dụng tài sản theo quy định.

3. Phương tiện, học liệu và điều kiện khác: Thư viện, kho học liệu số, hệ thống máy tính, tivi, đường truyền Internet, phần mềm quản trị nhà trường, học bạ số, sổ điểm điện tử, chữ ký số được kế thừa, dùng chung và tiếp tục đầu tư bổ sung.

4. Điều kiện phòng cháy, chữa cháy: Rà soát, bổ sung phương án và thiết bị phòng cháy, chữa cháy tại tất cả các điểm trường; hoàn thành thẩm duyệt, nghiệm thu theo quy định.

5. Hệ thống hồ sơ, sổ sách: Thiết lập hệ thống hồ sơ, sổ sách quản lý thống nhất toàn trường theo Điều lệ và quy định hiện hành; hồ sơ được lưu trữ tập trung tại trường chính, có bản sao phục vụ điều hành tại phân hiệu.

V. TỔ CHỨC BỘ MÁY

Tổng số cán bộ, quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động hiện có là 69 người. Trong đó: CBQL 05 người (HT 2, PHT 3); Giáo viên 56 người (biên chế 54, hợp đồng 2); Nhân viên: 08 người (7 biên chế, 1 Hợp đồng).

1. Cán bộ quản lý:

- Theo quy định: Bố trí 04 người, gồm: 01 hiệu trưởng, 01 phó hiệu trưởng tại trường chính và 01 phó hiệu trưởng tại phân hiệu Thanh Xá, 01 phó hiệu trưởng tại phân hiệu Thanh Sơn (theo khoản 1, khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP).

- Thực trạng hiện có: 05 CBQL (02 HT và 03 PHT)

- Số dôi dư: 01 người

- Đề xuất phương án: Bố trí theo phương án tại điểm a điều 2 mục III Phần thứ hai của Đề án này.

2. Giáo viên: 56 người. Số giáo viên biên chế cơ bản giữ nguyên trạng, đảm bảo ổn định tư tưởng, bố trí theo đúng vị trí việc làm và định mức giờ dạy; giáo viên chưa đủ định mức tại trường chính sẽ được điều phối dạy linh hoạt giữa các phân hiệu và ngược lại; Đối với lao động hợp đồng: cơ bản giữ ổn định (nếu còn nguyện vọng), tiếp tục bố trí thực hiện các công việc theo hợp đồng thỏa thuận làm việc tại các trường nếu còn chỉ tiêu và nhu cầu của đơn vị (đối với những trường hợp do đơn vị ký hợp đồng trước khi sắp xếp).

3. Nhân sự hỗ trợ giáo dục: Bố trí dùng chung 01 kế toán, 01 văn thư, 01 thủ quỹ; bố trí riêng cho trường chính và phân hiệu các vị trí thiết bị - thí nghiệm, thư viện, giáo vụ, tư vấn học sinh, hỗ trợ giáo dục người khuyết tật, công nghệ thông tin (hoặc quản trị công sở), y tế trường học theo định mức quy định đối với trường tiểu học. Sau khi sắp xếp, số nhân sự hỗ trợ giáo dục còn lại trước khi sắp xếp được bố trí theo quy định tại Điều 5 Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP của Chính phủ và hướng dẫn tại Kế hoạch số 306/KH-UBND ngày 07/8/2026 của UBND thành phố Hải Phòng.

4. Tổ chức bộ máy bên trong: Thành lập các tổ chuyên môn và tổ văn phòng theo Điều lệ quy định; Kiện toàn tổ chức Đảng, Đoàn Thanh niên, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Ban đại diện cha mẹ học sinh, các hội đồng theo quy định.

VI. NGUỒN LỰC VÀ TÀI CHÍNH

1. Nguồn lực tài chính: Là đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 4, kinh phí hoạt động thường xuyên do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp; ngoài ra có các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo quy định và nguồn xã hội hóa huy động trên nguyên tắc tự nguyện, đúng thẩm quyền.

2. Vốn đầu tư: Kế thừa toàn bộ tài sản, cơ sở vật chất hiện có của các đơn vị trước sáp nhập.

3. Cơ chế quản lý thu, chi: Thực hiện theo Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán và quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ thống nhất toàn trường; hạch toán tập trung tại trường chính, theo dõi chi tiết theo từng điểm trường; công khai tài chính đầy đủ, đúng quy định.

D. TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ THANH HÀ

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: **Trường Trung học cơ sở Thanh Hà.**

2. Loại hình đơn vị: Là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND xã Thanh Hà, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự quản lý trực tiếp về tổ chức bộ máy, nhân lực, tài sản, tài chính của Ủy ban nhân dân xã Thanh Hà, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Phòng.

3. Địa chỉ:

- Trường chính: Trường THCS Thanh Hà (cũ). Địa chỉ: Thôn 3, xã Thanh Hà, TP Hải Phòng.

- Phân hiệu Thanh Khê: Trường THCS Thanh Khê (cũ); Địa chỉ: Thôn An Lão, xã Thanh Hà, TP Hải Phòng.

4. Số điện thoại, website, email: Kế thừa và sử dụng thông tin liên lạc của trường chính; thực hiện đăng ký, cập nhật tên miền, hộp thư điện tử theo tên trường mới trong tháng 9/2026.

5. Chức năng, nhiệm vụ: Tổ chức giảng dạy và giáo dục học sinh từ lớp 6 đến lớp 9 theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018; thực hiện phổ cập giáo dục, giáo dục hòa nhập; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều lệ ban hành kèm theo Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT. Kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của các cơ sở giáo dục trước khi sáp nhập theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của các cơ sở giáo dục trước khi sáp nhập theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

6. Họ và tên người dự kiến làm hiệu trưởng: Do Chủ tịch UBND xã quyết định trên cơ sở phương án nhân sự được Ban Thường vụ Đảng ủy xã phê duyệt, bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn và các yếu tố ưu tiên quy định tại mục 3.2.1 Kế hoạch số 306/KH-UBND ngày 07/8/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ GIÁO DỤC

1. Mục tiêu: Duy trì tỷ lệ lên lớp và hoàn thành chương trình trung học cơ sở; giảm tỷ lệ học sinh xếp loại học tập chưa đạt; nâng cao và ổn định kết quả bồi dưỡng học sinh giỏi cấp thành phố; nâng cao kết quả thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông công lập; giữ vững chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng giáo dục đã đạt tại cả hai điểm trường.

2. Nhiệm vụ: Tổ chức thực hiện chương trình giáo dục thống nhất giữa trường chính và phân hiệu; quản lý đội ngũ, người học, tài chính, tài sản; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; thực hiện quy chế dân chủ, công khai, minh bạch; đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản trị nhà trường;

phối hợp với gia đình và xã hội trong công tác giáo dục; thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và chỉ đạo của cơ quan quản lý.

III. CHƯƠNG TRÌNH, NỘI DUNG GIÁO DỤC

1. Chương trình, nội dung giáo dục: Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 cấp trung học cơ sở, thực hiện thống nhất tại trường chính và phân hiệu.

2. Các nội dung tích hợp: Giáo dục địa phương; giáo dục hướng nghiệp và phân luồng; giáo dục kỹ năng sống, phòng chống bạo lực học đường, an toàn giao thông, phòng chống đuối nước; giáo dục STEM và nghiên cứu khoa học kỹ thuật.

3. Kế hoạch, lộ trình triển khai: Xây dựng 01 kế hoạch giáo dục nhà trường thống nhất cho cả trường chính và phân hiệu ngay từ đầu năm học 2026-2027; tổ chức sinh hoạt chuyên môn chung theo tổ, nhóm liên điểm trường; thống nhất kế hoạch kiểm tra, đánh giá và bồi dưỡng đội ngũ.

4. Tài liệu giảng dạy và học tập: Sử dụng sách giáo khoa, tài liệu do Bộ Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt; kế thừa và dùng chung kho học liệu số, bài giảng điện tử của các đơn vị trước sáp nhập.

IV. ĐẤT ĐAI, CƠ SỞ VẬT CHẤT, THIẾT BỊ

1. Đất đai: Tổng diện tích: 11.532,8 m².

2. Cơ sở vật chất, thiết bị:

- Khối phòng Hành chính, quản trị: 6 phòng (phòng Hiệu trưởng 2, phòng Phó hiệu trưởng 2; văn phòng 2).

- Khối phòng học: 26 phòng; phòng bộ môn: 12 phòng.

- Phòng thư viện, thiết bị, đội, truyền thống...: 9 phòng;

- Khối phòng phụ trợ: 13 phòng (Phòng Hội đồng 2, phòng bảo vệ 2, nhà vệ sinh 4, nhà để xe 5)

* Đề xuất sắp xếp cơ sở vật chất, thiết bị (sau sáp nhập): Các trường có trách nhiệm rà soát, sắp xếp cơ sở vật chất, thiết bị hiện có của các điểm trường phù hợp với tình hình thực tế quản lý, sử dụng, trang bị tài sản nhằm phát huy công năng sử dụng tài sản theo quy định.

3. Phương tiện, học liệu và điều kiện khác: Thư viện, kho học liệu số, hệ thống máy tính, tivi, đường truyền Internet, phần mềm quản trị nhà trường, học bạ số, sổ điểm điện tử, chữ ký số được kế thừa, dùng chung và tiếp tục đầu tư bổ sung.

4. Điều kiện phòng cháy, chữa cháy: Rà soát, bổ sung phương án và thiết bị phòng cháy, chữa cháy tại tất cả các điểm trường; hoàn thành thẩm duyệt, nghiệm thu theo quy định.

5. Hệ thống hồ sơ, sổ sách: Thiết lập hệ thống hồ sơ, sổ sách quản lý thống nhất toàn trường theo Điều lệ và quy định hiện hành; hồ sơ được lưu trữ tập trung tại trường chính, có bản sao phục vụ điều hành tại phân hiệu.

V. TỔ CHỨC BỘ MÁY

Tổng số cán bộ, quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động hiện có là 54 người. Trong đó: CBQL 04 người (HT 2, PHT 2); Giáo viên 43 người (biên chế 36, hợp đồng 7); Nhân viên: 07 người (6 biên chế, 1 Hợp đồng).

1. Cán bộ quản lý:

- Theo quy định: Bố trí 03 người, gồm: 01 hiệu trưởng, 01 phó hiệu trưởng tại trường chính và 01 phó hiệu trưởng tại phân hiệu Thanh Khê (theo khoản 1, khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP).

- Thực trạng hiện có: 04 CBQL (02 HT và 02 PHT)

- Số dôi dư: 01 người

- Đề xuất phương án: Bố trí theo phương án tại điểm a điều 2 mục III Phần thứ hai của Đề án này.

2. Giáo viên: 43 người. Số giáo viên biên chế cơ bản giữ nguyên trạng, đảm bảo ổn định tư tưởng, bố trí theo đúng vị trí việc làm và định mức giờ dạy; giáo viên chưa đủ định mức tại trường chính sẽ được điều phối dạy linh hoạt giữa các phân hiệu và ngược lại; Đối với lao động hợp đồng: cơ bản giữ ổn định (nếu còn nguyện vọng), tiếp tục bố trí thực hiện các công việc theo hợp đồng thỏa thuận làm việc tại các trường nếu còn chỉ tiêu và nhu cầu của đơn vị (đối với những trường hợp do đơn vị ký hợp đồng trước khi sắp xếp).

3. Nhân sự hỗ trợ giáo dục: Bố trí dùng chung 01 kế toán, 01 văn thư, 01 thủ quỹ; bố trí riêng cho trường chính và phân hiệu các vị trí thiết bị - thí nghiệm, thư viện, giáo vụ, tư vấn học sinh, hỗ trợ giáo dục người khuyết tật, công nghệ thông tin (hoặc quản trị công sở), y tế trường học theo định mức quy định đối với trường trung học cơ sở. Sau khi sắp xếp, số nhân sự hỗ trợ giáo dục còn lại trước khi sắp xếp được bố trí theo quy định tại Điều 5 Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP của Chính phủ và hướng dẫn tại Kế hoạch số 306/KH-UBND ngày 07/8/2026 của UBND thành phố Hải Phòng.

4. Tổ chức bộ máy bên trong: Thành lập các tổ chuyên môn và tổ văn phòng theo Điều lệ quy định; Kiện toàn tổ chức Đảng, Đoàn Thanh niên, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Ban đại diện cha mẹ học sinh, các hội đồng theo quy định.

VI. NGUỒN LỰC VÀ TÀI CHÍNH

1. Nguồn lực tài chính: Là đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 4, kinh phí hoạt động thường xuyên do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp; ngoài ra có các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo quy định và nguồn xã hội hóa huy động trên nguyên tắc tự nguyện, đúng thẩm quyền.

2. Vốn đầu tư: Kế thừa toàn bộ tài sản, cơ sở vật chất hiện có của các đơn vị trước sáp nhập.

3. Cơ chế quản lý thu, chi: Thực hiện theo Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán và quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ thống nhất toàn trường; hạch toán tập trung tại

trường chính, theo dõi chi tiết theo từng điểm trường; công khai tài chính đầy đủ, đúng quy định.

E. TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ THANH HÀ 2

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: **Trường Trung học cơ sở Thanh Hà 2.**
2. Loại hình đơn vị: Là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND xã Thanh Hà, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự quản lý trực tiếp về tổ chức bộ máy, nhân lực, tài sản, tài chính của Ủy ban nhân dân xã Thanh Hà, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Phòng.
3. Địa chỉ:
 - Trường chính: Trường THCS Thanh Thủy (cũ). Địa chỉ: Thôn Lại Xá 1, xã Thanh Hà, TP Hải Phòng.
 - Phân hiệu Thanh Xá: Trường THCS Thanh Xá (cũ); Địa chỉ: Thôn Hào Xá 1, xã Thanh Hà, TP Hải Phòng.
4. Số điện thoại, website, email: Kế thừa và sử dụng thông tin liên lạc của trường chính; thực hiện đăng ký, cập nhật tên miền, hộp thư điện tử theo tên trường mới trong tháng 9/2026.
5. Chức năng, nhiệm vụ: Tổ chức giảng dạy và giáo dục học sinh từ lớp 6 đến lớp 9 theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018; thực hiện phổ cập giáo dục, giáo dục hòa nhập; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều lệ ban hành kèm theo Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT. Kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của các cơ sở giáo dục trước khi sáp nhập theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.
6. Họ và tên người dự kiến làm hiệu trưởng: Do Chủ tịch UBND xã quyết định trên cơ sở phương án nhân sự được Ban Thường vụ Đảng ủy xã phê duyệt, bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn và các yếu tố ưu tiên quy định tại mục 3.2.1 Kế hoạch số 306/KH-UBND ngày 07/8/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ GIÁO DỤC

1. Mục tiêu: Duy trì tỷ lệ lên lớp và hoàn thành chương trình trung học cơ sở; giảm tỷ lệ học sinh xếp loại học tập chưa đạt; nâng cao và ổn định kết quả bồi dưỡng học sinh giỏi cấp thành phố; nâng cao kết quả thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông công lập; giữ vững chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng giáo dục đã đạt tại cả ba điểm trường.
2. Nhiệm vụ: Tổ chức thực hiện chương trình giáo dục thống nhất giữa trường chính và phân hiệu; quản lý đội ngũ, người học, tài chính, tài sản; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; thực hiện quy chế dân chủ, công khai, minh bạch; đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản trị nhà trường;

phối hợp với gia đình và xã hội trong công tác giáo dục; thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và chỉ đạo của cơ quan quản lý.

III. CHƯƠNG TRÌNH, NỘI DUNG GIÁO DỤC

1. Chương trình, nội dung giáo dục: Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 cấp trung học cơ sở, thực hiện thống nhất tại trường chính và phân hiệu.

2. Các nội dung tích hợp: Giáo dục địa phương; giáo dục hướng nghiệp và phân luồng; giáo dục kỹ năng sống, phòng chống bạo lực học đường, an toàn giao thông, phòng chống đuối nước; giáo dục STEM và nghiên cứu khoa học kỹ thuật.

3. Kế hoạch, lộ trình triển khai: Xây dựng 01 kế hoạch giáo dục nhà trường thống nhất cho cả trường chính và phân hiệu ngay từ đầu năm học 2026-2027; tổ chức sinh hoạt chuyên môn chung theo tổ, nhóm liên điểm trường; thống nhất kế hoạch kiểm tra, đánh giá và bồi dưỡng đội ngũ.

4. Tài liệu giảng dạy và học tập: Sử dụng sách giáo khoa, tài liệu do Bộ Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt; kế thừa và dùng chung kho học liệu số, bài giảng điện tử của các đơn vị trước sáp nhập.

IV. ĐẤT ĐAI, CƠ SỞ VẬT CHẤT, THIẾT BỊ

1. Đất đai: Tổng diện tích: 14.093 m².

2. Cơ sở vật chất, thiết bị:

- Khối phòng Hành chính, quản trị: 9 phòng (phòng Hiệu trưởng 3, phòng Phó hiệu trưởng 3; văn phòng 3).

- Khối phòng học: 23 phòng; phòng bộ môn: 14 phòng.

- Phòng thư viện, thiết bị, đội, truyền thống: 18 phòng;

- Khối phòng phụ trợ: 16 phòng (Phòng Hội đồng 3, phòng bảo vệ 4, nhà vệ sinh 4, nhà để xe 5)

3. Phương tiện, học liệu và điều kiện khác: Thư viện, kho học liệu số, hệ thống máy tính, tivi, đường truyền Internet, phần mềm quản trị nhà trường, học bạ số, sổ điểm điện tử, chữ ký số được kế thừa, dùng chung và tiếp tục đầu tư bổ sung.

4. Điều kiện phòng cháy, chữa cháy: Rà soát, bổ sung phương án và thiết bị phòng cháy, chữa cháy tại tất cả các điểm trường; hoàn thành thẩm duyệt, nghiệm thu theo quy định.

5. Hệ thống hồ sơ, sổ sách: Thiết lập hệ thống hồ sơ, sổ sách quản lý thống nhất toàn trường theo Điều lệ và quy định hiện hành; hồ sơ được lưu trữ tập trung tại trường chính, có bản sao phục vụ điều hành tại phân hiệu.

* Đề xuất sắp xếp cơ sở vật chất, thiết bị (sau sáp nhập): Các trường có trách nhiệm rà soát, sắp xếp cơ sở vật chất, thiết bị hiện có của các điểm trường phù hợp với tình hình thực tế quản lý, sử dụng, trang bị tài sản nhằm phát huy công năng sử dụng tài sản theo quy định.

V. TỔ CHỨC BỘ MÁY

Tổng số cán bộ, quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động hiện có là 59 người. Trong đó: CBQL 06 người (HT 3, PHT 3); Giáo viên 43 người (biên chế 41, hợp đồng 2); Nhân viên: 10 người (10 biên chế).

1. Cán bộ quản lý:

- Theo quy định: Bố trí 04 người, gồm: 01 hiệu trưởng, 01 phó hiệu trưởng tại trường chính và 01 phó hiệu trưởng tại phân hiệu Thanh Xá, 01 phó hiệu trưởng tại phân hiệu Thanh Sơn (theo khoản 1, khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP).

- Thực trạng hiện có: 06 CBQL (03 HT và 03 PHT)

- Số dôi dư: 02 người

- Đề xuất phương án: Bố trí theo phương án tại điểm a điều 2 mục III Phần thứ hai của Đề án này.

2. Giáo viên: 43 người. Số giáo viên biên chế cơ bản giữ nguyên trạng, đảm bảo ổn định tư tưởng, bố trí theo đúng vị trí việc làm và định mức giờ dạy; giáo viên chưa đủ định mức tại trường chính sẽ được điều phối dạy linh hoạt giữa các phân hiệu và ngược lại; Đối với lao động hợp đồng: cơ bản giữ ổn định (nếu còn nguyện vọng), tiếp tục bố trí thực hiện các công việc theo hợp đồng thỏa thuận làm việc tại các trường nếu còn chỉ tiêu và nhu cầu của đơn vị (đối với những trường hợp do đơn vị ký hợp đồng trước khi sắp xếp).

3. Nhân sự hỗ trợ giáo dục: Bố trí dùng chung 01 kế toán, 01 văn thư, 01 thủ quỹ; bố trí riêng cho trường chính và phân hiệu các vị trí thiết bị - thí nghiệm, thư viện, giáo vụ, tư vấn học sinh, hỗ trợ giáo dục người khuyết tật, công nghệ thông tin (hoặc quản trị công sở), y tế trường học theo định mức quy định đối với trường trung học cơ sở. Sau khi sắp xếp, số nhân sự hỗ trợ giáo dục còn lại trước khi sắp xếp được bố trí theo quy định tại Điều 5 Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP của Chính phủ và hướng dẫn tại Kế hoạch số 306/KH-UBND ngày 07/8/2026 của UBND thành phố Hải Phòng.

4. Tổ chức bộ máy bên trong: Thành lập các tổ chuyên môn và tổ văn phòng theo Điều lệ quy định; Kiện toàn tổ chức Đảng, Đoàn Thanh niên, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Ban đại diện cha mẹ học sinh, các hội đồng theo quy định.

VI. NGUỒN LỰC VÀ TÀI CHÍNH

1. Nguồn lực tài chính: Là đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 4, kinh phí hoạt động thường xuyên do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp; ngoài ra có các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo quy định và nguồn xã hội hóa huy động trên nguyên tắc tự nguyện, đúng thẩm quyền.

2. Vốn đầu tư: Kế thừa toàn bộ tài sản, cơ sở vật chất hiện có của các đơn vị trước sáp nhập.

3. Cơ chế quản lý thu, chi: Thực hiện theo Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán và quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ thống nhất toàn trường; hạch toán tập trung tại trường chính, theo dõi chi tiết theo từng điểm trường; công khai tài chính đầy đủ, đúng quy định.

Phần thứ tư **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

I. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

Để bảo đảm việc sắp xếp các trường mầm non và phổ thông công lập trên địa bàn xã Thanh Hà được triển khai đồng bộ, đúng quy định của pháp luật và hoàn thành trước khi bước vào năm học 2026-2027, việc tổ chức thực hiện Đề án được triển khai theo các giai đoạn sau:

1. Giai đoạn chuẩn bị và hoàn thiện Đề án

Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát hiện trạng tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, quy mô trường lớp, học sinh, cơ sở vật chất, tài chính, tài sản công và các điều kiện bảo đảm hoạt động của các nhà trường.

Trên cơ sở đó, xây dựng và hoàn thiện Đề án sắp xếp các trường mầm non và phổ thông công lập; xây dựng phương án tổ chức bộ máy, dự kiến tên gọi các trường sau sắp xếp, địa điểm đặt trụ sở chính và các điểm trường, phương án bố trí cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, sử dụng cơ sở vật chất và tài sản công; đồng thời hoàn thiện các hồ sơ, tài liệu theo quy định để báo cáo UBND xã, Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ xã xem xét, cho ý kiến thống nhất chủ trương.

Kết quả cần đạt: Hoàn thành hồ sơ Đề án, được Ban Thường vụ Đảng ủy xã thống nhất trước ngày **14/8/2026**.

2. Giai đoạn triển khai

- Căn cứ ý kiến của Ban Thường vụ Đảng ủy xã, UBND xã hoàn thiện hồ sơ, phê duyệt Đề án theo thẩm quyền.

- UBND xã ban hành các quyết định sắp xếp cơ sở giáo dục, quyết định bổ nhiệm, điều động cán bộ quản lý theo phân cấp. Thời gian hoàn thành trước ngày **17/8/2026**.

- Các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp tổ chức bàn giao, tiếp nhận cơ sở vật chất, tài sản, tài chính, hồ sơ giữa các trường theo quy định. Thời gian hoàn thành trước ngày **31/8/2026**.

3. Giai đoạn hoàn thiện và đánh giá (từ năm học 2026 - 2027)

- Các cơ quan chuyên môn tham mưu UBND xã phối hợp các ban, ngành liên quan tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Đề án sau sáp nhập. Đồng thời tham mưu UBND xã điều chỉnh, bổ sung kế hoạch phát triển nhà trường

phù hợp với tình hình thực tế.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về UBND xã và cấp có thẩm quyền theo quy định.

II. TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN ĐỀ ÁN CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

a) Chủ trì tham mưu UBND xã tổ chức rà soát toàn bộ các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở công lập thuộc thẩm quyền quản lý; tổng hợp số trường, điểm trường, số lớp, số học sinh, biên chế, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân sự hỗ trợ, điều kiện cơ sở vật chất và các yếu tố đặc thù của từng trường. Hoàn thành số liệu rà soát **trước ngày 10/8/2026**.

b) Trên cơ sở kết quả rà soát, chủ trì xây dựng dự thảo Đề án sắp xếp mạng lưới trường học; xác định trường chính, phân hiệu, điểm trường; dự kiến tên gọi, mô hình tổ chức, quy mô sau sắp xếp; đồng thời xây dựng tiêu chí chi tiết và phương án nhân sự của từng cơ sở giáo dục sau sắp xếp. Hoàn thành dự thảo lần 1 **trước ngày 12/8/2026**.

c) Chủ trì, phối hợp Văn phòng HĐND và UBND xã tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị, hiệu trưởng các trường và các cá nhân có liên quan; tổng hợp, giải trình, tiếp thu, hoàn thiện hồ sơ trình lãnh đạo UBND xã **trong ngày 13/8/2026**.

d) Tham mưu UBND xã báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy xã xem xét tiêu chí và phương án nhân sự **chậm nhất ngày 14/8/2026**. Trường hợp dự kiến bố trí nhân sự từ địa phương khác do không có nguồn tại chỗ, kịp thời tham mưu văn bản xin ý kiến cơ quan chuyên môn cấp trên theo quy định.

đ) Ngay sau khi có ý kiến/phê duyệt của Ban Thường vụ Đảng ủy xã, tham mưu các quyết định sắp xếp cơ sở giáo dục, quyết định bổ nhiệm, điều động cán bộ quản lý theo phân cấp; phối hợp hoàn thiện hồ sơ tổ chức bộ máy và nhân sự để ban hành **chậm nhất ngày 17/8/2026**.

e) Theo dõi, đôn đốc toàn bộ tiến độ; tổng hợp kết quả thực hiện, tham mưu UBND xã báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo **trước ngày 20/8/2026**; hồ sơ báo cáo trình lãnh đạo UBND xã **trước ngày 19/8/2026**.

2. Phòng kinh tế xã

a) Hướng dẫn các trường thực hiện rà soát, kiểm kê hiện trạng đất đai, nhà, công trình, phòng học, trang thiết bị, tài sản công, hồ sơ pháp lý về đất và tài sản gắn liền với đất của các cơ sở giáo dục dự kiến sắp xếp; xác định rõ tài sản tiếp tục sử dụng, tài sản cần điều chuyển, sửa chữa, đầu tư bổ sung. Tổng hợp, gửi kết quả về Phòng Văn hóa - Xã hội **trước ngày 11/8/2026**.

b) Tham mưu phương án bàn giao, tiếp nhận, quản lý, sử dụng và xử lý tài sản công sau sắp xếp; tuyệt đối không để thất thoát, lãng phí, bỏ trống cơ

sở vật chất. Hoàn thành phương án trước ngày 17/8/2026 và tổ chức bàn giao trong các **ngày 18-19/8/2026**.

c) Rà soát nhu cầu kinh phí, sửa chữa, cải tạo, bổ sung trang thiết bị phục vụ hoạt động của trường chính, phân hiệu, điểm trường sau sắp xếp; tham mưu UBND xã cân đối, bố trí hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét theo quy định. Đồng thời hướng dẫn, phối hợp thực hiện thủ tục đất đai, đăng ký biến động, cập nhật hồ sơ tài sản sau sắp xếp.

3. Văn phòng HĐND và UBND xã

a) Phối hợp Phòng Văn hóa - Xã hội kiểm soát thể thức, trình tự, thủ tục, hồ sơ trình UBND xã, Ban Thường vụ Đảng ủy xã và các quyết định của Chủ tịch UBND xã; bảo đảm hồ sơ đầy đủ, thống nhất, đúng thẩm quyền.

b) Bố trí lịch họp, lịch làm việc của lãnh đạo UBND xã; theo dõi, đôn đốc các mốc tiến độ tại Công văn này. Hồ sơ nào chậm tiến độ phải báo cáo ngay Chủ tịch UBND xã để chỉ đạo xử lý, không để ảnh hưởng mốc hoàn thành trước ngày 20/8/2026.

c) Phối hợp chuẩn bị các điều kiện phục vụ công bố quyết định; tổng hợp văn bản, tài liệu bàn giao và lưu trữ hồ sơ sắp xếp theo quy định.

4. Công an xã

Phối hợp hướng dẫn các cơ sở giáo dục thực hiện việc quản lý, sử dụng, thu hồi hoặc đăng ký con dấu theo quyết định sắp xếp và quy định của pháp luật; chủ động phối hợp xử lý các vướng mắc liên quan đến con dấu, thông tin pháp lý của đơn vị. Hoàn thành các thủ tục cần thiết đồng bộ với thời điểm đơn vị mới đi vào hoạt động, **chậm nhất ngày 19/8/2026**.

5. Các cơ sở giáo dục thuộc diện sáp nhập

a) Khẩn trương rà soát và chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu, hồ sơ của đơn vị: tổ chức bộ máy, số lớp, số học sinh, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân sự hỗ trợ, vị trí việc làm, tài sản, đất đai, cơ sở vật chất, hồ sơ tài chính và các vấn đề tồn tại. Gửi báo cáo, biểu số liệu và hồ sơ liên quan về Phòng Văn hóa - Xã hội, Phòng Kinh tế trước **ngày 10/8/2026**.

b) Làm tốt công tác tư tưởng, tuyên truyền trong cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh; thông tin đầy đủ chủ trương, nguyên tắc sắp xếp, bảo đảm ổn định hoạt động dạy học và chuẩn bị năm học 2026-2027.

c) Phối hợp xây dựng phương án nhân sự, phân công chuyên môn và bố trí giáo viên giữa trường chính, phân hiệu, điểm trường; không tự ý điều chuyển, bố trí nhân sự hoặc xử lý tài sản khi chưa có quyết định của cấp có thẩm quyền.

d) Chuẩn bị đầy đủ biên bản, danh mục, hồ sơ để thực hiện bàn giao tổ chức, nhân sự, tài chính, tài sản, con dấu, hồ sơ chuyên môn và dữ liệu điện tử **trong các ngày 18-19/8/2026**; bảo đảm đơn vị sau sắp xếp hoạt động liên tục, không gián đoạn.

đ) Giữ vững tiêu chuẩn phổ cập giáo dục, trường đạt chuẩn quốc gia và kết quả kiểm định chất lượng giáo dục sau sáp nhập; tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương và huy động các nguồn lực đầu tư tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.

6. Các cơ sở giáo dục không thuộc diện sáp nhập

Tiếp tục hoạt động ổn định; phối hợp chia sẻ đội ngũ giáo viên bộ môn, thiết bị dạy học và kinh nghiệm quản trị với các trường sau sáp nhập; thực hiện tuyên truyền, tạo sự đồng thuận trong đội ngũ và cha mẹ học sinh.

7. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam xã

Phối hợp tuyên truyền, vận động, tạo đồng thuận trong cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên, cha mẹ học sinh và Nhân dân; tham gia giám sát quá trình thực hiện, kịp thời phản ánh các kiến nghị chính đáng về UBND xã để xem xét, giải quyết.

8. Đề nghị Ban xây dựng Đảng Đảng ủy xã

Phối hợp với UBND xã xây dựng phương án nhân sự các chức danh lãnh đạo quản lý, xác định tiêu chuẩn chính trị của các nhân sự. Chủ trì hướng dẫn việc giải thể, thành lập các Chi bộ trường học thuộc diện sắp xếp. Thực hiện quy trình bổ nhiệm các chức danh Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng tại các trường sắp xếp.

Phần thứ năm

HIỆU QUẢ KINH TẾ, XÃ HỘI

I. VỀ KINH TẾ

1. Tinh gọn đầu mối và bộ máy quản lý: Giảm 08 đơn vị sự nghiệp công lập (từ 16 xuống 08 trường, tỷ lệ 50%), giảm vị trí hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo cơ cấu, đúng định hướng “giảm biên chế quản lý giáo dục, tăng biên chế trực tiếp giảng dạy”. Số cán bộ quản lý dôi dư được bố trí vào vị trí việc làm nhà giáo hoặc vị trí phù hợp, không phát sinh tăng biên chế.

2. Giảm chi phí quản lý hành chính: Giảm đầu mối kế toán, văn thư, thủ quỹ độc lập; giảm số lượng tài khoản, con dấu, hệ thống sổ sách, báo cáo, dự toán và quyết toán ngân sách phải lập; giảm chi phí vận hành bộ phận dùng chung của các đơn vị.

3. Sử dụng hiệu quả tài sản công và nguồn lực đầu tư: Khắc phục tình trạng đầu tư trùng lặp, nhỏ lẻ, phân tán; cho phép tập trung nguồn lực đầu tư trọng điểm cho các hạng mục cấp bách đã xác định tại Đề án. Tổng quỹ đất của 08 trường sau sáp nhập được quy hoạch, quản lý và khai thác thống nhất.

4. Dùng chung đội ngũ và thiết bị: Việc điều phối giáo viên giữa trường chính và phân hiệu giúp khắc phục tình trạng thiếu cục bộ theo môn học, bảo đảm đủ định mức giờ dạy, giảm chi trả tiền dạy thêm giờ; phòng học bộ môn, thư viện, nhà đa năng, thiết bị dạy học được sử dụng chung, nâng hiệu suất khai thác.

II. VỀ XÃ HỘI VÀ MÔI TRƯỜNG

1. Bảo đảm tuyệt đối quyền học tập: Học sinh của các trường trước khi sắp xếp tiếp tục học tại địa điểm cũ, không phát sinh rào cản địa lý và chi phí đi lại, không ảnh hưởng đến kết quả huy động ra lớp và phổ cập giáo dục. Mỗi đơn vị hành chính cấp xã vẫn bảo đảm có trường mầm non và trường phổ thông theo nguyên tắc tại Kế hoạch số 306/KH-UBND ngày 07/8/2026 của UBND thành phố Hải Phòng.

2. Nâng cao chất lượng giáo dục: Việc hình thành các đơn vị quy mô lớn hơn tạo môi trường chuyên môn mạnh hơn, tăng khả năng chia sẻ giáo viên giỏi, kinh nghiệm bồi dưỡng học sinh giỏi và quản trị nhà trường giữa các điểm trường; thu hẹp chênh lệch chất lượng giữa các khu vực dân cư trong xã - vốn là hạn chế đã được chỉ ra trong Báo cáo rà soát.

3. Ổn định tư tưởng đội ngũ: Phương án bố trí nhân sự dôi dư được thực hiện công khai, minh bạch, có tiêu chí và lộ trình rõ ràng, bảo lưu phụ cấp chức vụ và bảo đảm chế độ chính sách theo quy định; giáo viên cơ bản giữ nguyên trạng, hạn chế tối đa xáo trộn.

4. Về môi trường: Không phát sinh hoạt động xây dựng mới quy mô lớn tại thời điểm sáp nhập; các dự án cải tạo, xây mới được thực hiện theo quy hoạch, bảo đảm quy chuẩn xây dựng, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường và cảnh quan xanh - sạch - đẹp - an toàn.

III. TÍNH BỀN VỮNG CỦA ĐỀ ÁN

1. Phù hợp chủ trương và quy hoạch: Đề án bám sát Nghị quyết số 19-NQ/TW, Nghị quyết số 71-NQ/TW, Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP và Kế hoạch số 306/KH-UBND; gắn với mô hình chính quyền địa phương hai cấp và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Nền tảng quản trị: Việc dùng chung phần mềm quản trị nhà trường, học bạ số, sổ điểm điện tử, chữ ký số và hệ thống camera giám sát là giải pháp cốt lõi giúp hiệu trưởng điều hành hiệu quả trường chính và phân hiệu ở các địa điểm khác nhau.

3. Rủi ro cần tiếp tục theo dõi và giải pháp:

- Trường Mầm non Thanh Hà (30 nhóm/lớp), Trường Tiểu học Thanh Hà (41 lớp), Trường Tiểu học Thanh Hà 2 (42 lớp) đã đạt ngưỡng quy mô định hướng tại mục III Kế hoạch số 306/KH-UBND (mầm non khoảng 30 lớp, tiểu học khoảng 40 lớp). Tuy nhiên, quy mô 04 trường: Mầm non Thanh Hà 2 (22 lớp) chưa đạt ngưỡng khoảng 30 lớp và THCS Thanh Hà (28 lớp), THCS Thanh Hà 2 (30 lớp) chưa đạt ngưỡng khoảng 45 lớp. Ủy ban nhân dân xã tiếp tục theo dõi, đánh giá hiệu quả vận hành sau 01 năm học, báo cáo cấp có thẩm quyền để xem xét, điều chỉnh phương án cho giai đoạn tiếp theo (nếu cần thiết).

- Điều kiện cơ sở vật chất chưa đồng đều giữa trường chính và phân hiệu. Giải pháp là ưu tiên bố trí vốn xử lý trong năm 2026-2027 và điều tiết hợp lý quy mô lớp giữa các điểm trường.

- Yêu cầu về năng lực quản trị đơn vị quy mô lớn, nhiều địa điểm. Giải pháp là cử cán bộ quản lý tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức; ban hành quy chế làm việc, quy chế phối hợp giữa trường chính và phân hiệu ngay trong tháng 9/2026.

d) Đề án bảo đảm tính kế thừa và có thể điều chỉnh: Toàn bộ địa điểm trường học, đội ngũ, tài sản và truyền thống của các đơn vị được giữ nguyên; trường hợp quy mô dân số, học sinh biến động hoặc cấp có thẩm quyền điều chỉnh chỉ tiêu, tiêu chí, Ủy ban nhân dân xã kịp thời rà soát, báo cáo, đề xuất phương án bổ sung theo đúng quy trình.

Trên đây là dự thảo Đề án Sắp xếp, sáp nhập cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn xã Thanh Hà./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Sở Nội vụ;
- TT Đảng ủy, TTr HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Các cơ sở giáo dục trên địa bàn;
- Lưu: VT, VHXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Duy Thước